

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BÀN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 - Rue Catinat - N° 42

SAIGON

DEPOT LEGAL
 tirage 6700 exemplaires
 Saigon le 14/11/1930

IMPRIMERIE-LIBRAIRIE
 J. VIET
 SAIGON
 115 D'ORMAIGON

Ở đâu bán lạnh tốt?

Lạnh đen là một thứ hàng thường dùng của ta, không có nhà nào là không dùng. Vậy mà kiếm lạnh tốt có dễ gì đâu?

Còn như không lựa chọn, mua nhầm lẫnh xấu, nhuộm dôi, về mặc ít ngày nó trở hoe hoe hoen-hoét tấy mà phát ghét.

Muốn được lạnh tốt chỉ có đến hiệu:
Nguyễn Đức Nhuận, ở số 42 đường Catinat
 là có lạnh nhuộm tốt nhất, bán có bảo lãnh.

Khăn đen Suối đờn

Tôi xin nhắc lại với quý ông quen dùng, đã biết kiểu khăn của tôi và danh hiệu tôi đặt hay rằng:

Tôi vẫn đương làm những kiểu khăn đặt riêng tay tự ra theo của mỗi ông: xin viết thơ nói rõ mấy lớp và lấy số tôi sẽ làm y theo gửi lại, cách lạnh hóa giao ngân sử phí tôi chịu.

Bảng hàng 1er mỗi khăn	3\$50
Nhiều gói hoặc cầm nhung	3.00
Thư thường ngoài cho	1.50

Khăn đặt có từ ban là tiệm ông Nguyễn Đức Nhuận Saigon.

NGUYỄN-VĂN-BỚP — Propriétaire
 SUỐI-ĐỜN — LAITHIẾU

Thượng Đẳng Dược Phòng SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG KIẾNG ĐỀ THỦ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHẾ SÁNG
 TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC
 LẠNH ĐÁT ĐỀ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BẢN ĐỒ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỜ XE
 ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

Sở riêng để chế thuốc theo toa quan thầy lúc gặp
 rút trong buổi trưa và nửa đêm khuya khoát

Bán thuốc trong Lục-tỉnh không tính tiền gửi
 LÀM KIẾNG CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

MỸ NGHỆ BẮC

Bồn tiếm kính trình qui khách rõ. Lúc này bồn tiếm có rất nhiều; Kiểu ghế salon mặt nu, mặt đá, tủ thờ tủ kiếng bằng trác, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu la Đồ thêu màu v. v.

Xin qui vị chiểu cổ bồn tiếm rất mang ơn!
 HỨC-LỢI

105 rue d'Espagne — SAIGON
 Kế đình Xã-Tây

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng
 54-56 đường Pellerin. — Saigon

Dây-thép nói số 748 Tên dây-thép: CRÉDINATA
 — Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ là «Comptes Courants de chèques» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.
 — Nhận lãnh tiền gửi có hạn «TIẾT KIỂM» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời định 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiền-tăng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi số bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là «Dépôts Fixes» cho lợi 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn-kỳ cũng được nhưng mà tiền lãi lãnh 4 phần trăm (4%) mỗi năm cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra. — Mua bán ngân-phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây-thép. — Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương du-học bên Tây. — Cho vay đang giúp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui Đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-Hàng). — Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo-chứng hiện tại đủ. — Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bào biết rõ về công việc Nhà-bank hay là bán buôn.

HUYNH DINH-KHIEM, Phó-hàm, ở Gòđông, Danh-dự Hội-trưởng, TRAN-TRINH-TRACH Hội-đồng Hội-nghi-tư, ở Baclieu, Phó-Danh-dự Hội-trưởng, TRƯƠNG-TẤN-VỊ Phó-hàm ở Châuđốc Chánh Hội-trưởng, Ban-Tri-sự, NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ ở Saigon, Quản-lý Hành-sự.
 Pháp-định Tổng lý: P. LÊ-VĂN-GỒNG.

Nhà chụp hình khéo nhất!

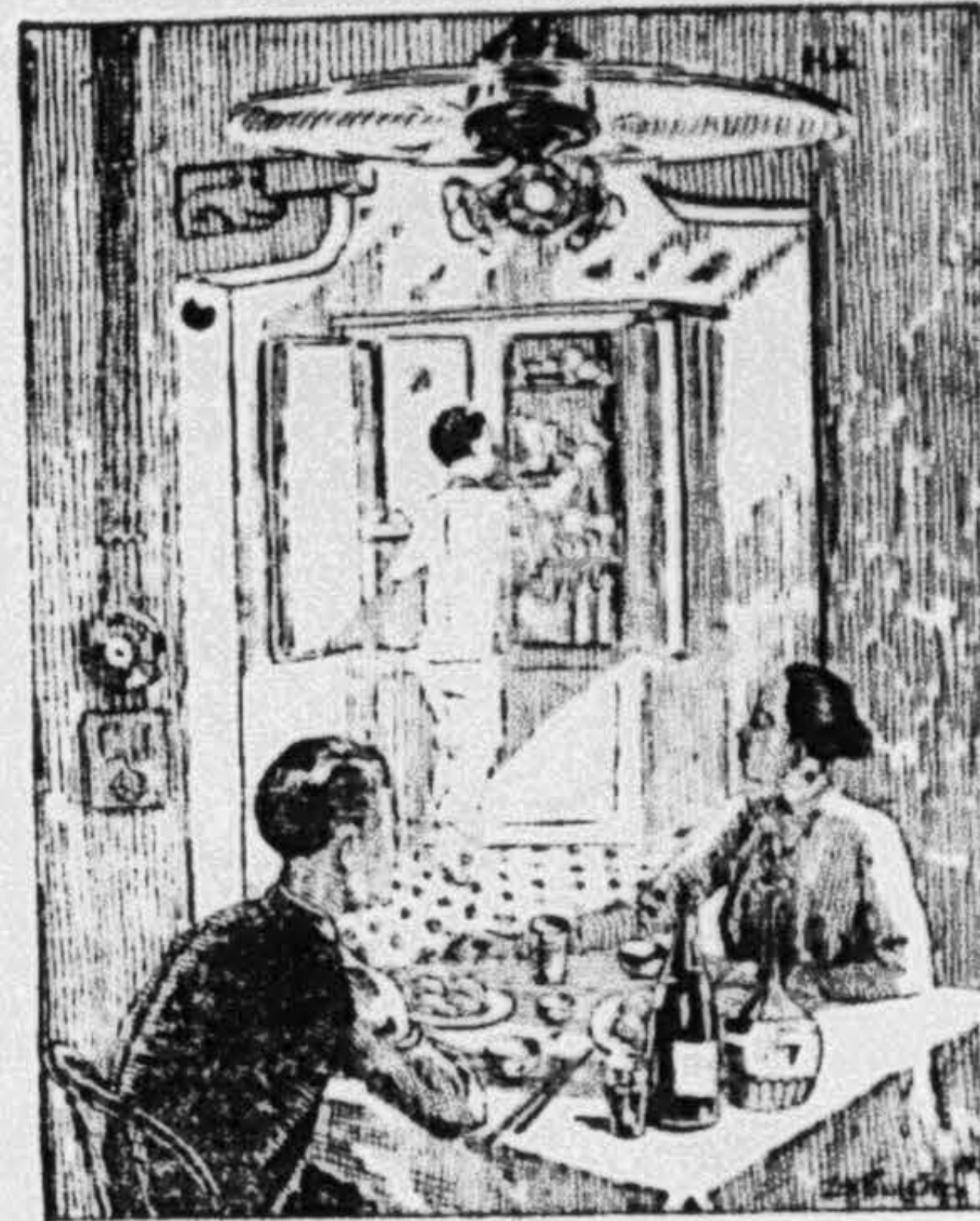
“**Khánh-Kỳ**” & C^{ie}

54, B^d Bonnard, 54

—: SAIGON:—

Adr. Tél.: Khanhky.Saigon

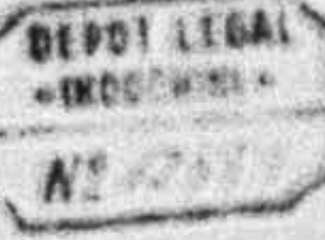
Téléphone 410



Nên dùng máy FRIGIDAIRE
 mà giữ gìn đồ ăn uống

Ở CÁC XỨ NÓNG, NHƯ LÀ XỨ ĐÔNG-PHÁP TA
 THÌ CANG CẦN PHẢI CÓ MỘT CÁI MÁY
 LÀM RA LẠNH ĐỂ GIỮ DINH ĐỒ ĂN UỐNG
 MÁY LÀM RA LẠNH HIỆU

FRIGIDAIRE



TỐT HƠN MẤY THỨ KHÁC

Máy hiệu FRIGIDAIRE là một thứ máy giữ gìn
 cho đồ ăn uống được ngon lành hoai.

Thật là một thứ máy dân dĩ mà giúp được nhiều
 sự tiện lợi.

Máy chạy rất êm.

Ở Hoàn-cầu này đã có dùng hơn một triệu máy
 FRIGIDAIRE.

Nhiều người Nam-ky ta đã nhận thiệt rần máy
 FRIGIDAIRE đã giúp được nhiều sự tiện lợi lắm.

Qui ông muốn mua hay là hỏi han điều gì xin
 viết thơ cho hãng:

DESCOURS & CABAUD, Saigon

Chỉ có một mình hãng này làm Đại-lý độc quyền
 ở cõi Đông-Pháp.

Truyện, Sách và Tiểu-thuyết bán thật rẻ không tính lời

Kính cũng chư tôn đồng rõ:

Nhà in và nhà bán sách của tôi lập ra, trót đã 30 năm rồi, tưởng khi khắp cả ba kỳ, đồng-bào chư quân-tử, ai ai cũng từng biết là một nhà bán đủ hết các thứ thơ tuồng truyện sách rất hay, rất có giá trị vì phần nhiều truyện sách xuất bản tại nhà in của tôi đây, đều do nơi tay của mấy ông: Trần-phong Súc, Nguyễn-chánh-Sắt và Nguyễn-An-Khương v... v... đều là nhà trước-thuật có tiếng ở Nam-ky này, viết và dịch ra, thiệt rất được lòng công chúng hoang-nghinh; vì văn-từ của mấy ông kỳ rất đĩnh-dĩ, rất thanh-nhã; ai ai cũng đều vui đọc vui xem.

Không dè ngày nay, lại có nhiều kẻ tham-dở sa lợi, ngu-mu: hèn-chấn, họ lấy những bản thơ tuồng truyện sách của tiệm tôi đã xuất-bản từ bấy lâu nay đó, đem về sửa bày sửa ba, mười nhà in khác in ra, rồi đem đi bán khắp hết các nơi mà thù lợi.

Xin chư tôn hãy nghĩ đó mà coi, lời tục thường nói: «TAM SAO THẮT BONS» đã vậy mà họ không biết sửa bài, để cho ấn-công sắp nhiều chữ lộn lạo sai lầm, thì những truyện sách kỳ có chỉ là giá-trị. Chỉ như nhà in và nhà bán sách của tôi đây, mà được đứng vững trên đường thương-mại đã hơn ba mươi mấy năm trời; thiệt cũng nhờ ơn chư tôn có lòng chiểu cổ, tôi rất thán-cảm chẳng cùng.

Nay vì thấy những điều tội-tệ mà nó làm cho mất sự hay và mất hết giá trị những thơ, tuồng, truyện, sách đi, nên tôi định bán rẻ những thơ, tuồng, truyện, sách của tôi in ra, miễn là lấy tiền in và tiền giấy lại cho đủ thì thôi; dặng mà dền ơn cho chư-tôn có lòng chiểu cổ, giúp giúp tôi đã hơn ba mươi mấy năm nay.

Chỉ như một bộ Tiết-nghen-Quy chình-đồng là 5 cuốn, trước nay bán giá 2\$ 00, bây giờ tôi bán 4 cái mà thôi. Bộ Vạn-huê-Lầu 6 cuốn, hồi trước bán 2\$ 40, bây giờ tôi lại bán có 0\$ 48 mà thôi; đó là tôi định bán có 8 chiêm một cuốn, thiệt là rẻ vô cùng. Những truyện sách nào của tôi in ra thì đều bán như vậy hết thảy, còn như truyện của người khác in, thì tôi sẽ mua giùm, tôi chẳng hề ăn lời một xu nào hết. Còn những sách vở của học trò, thì tôi cũng bán y theo giá bên ấy, chẳng tính lời chi hết cả. Vẫn tất đời đời thành thật, ngừa nhờ đồng-bào chư quân-tử lượng cho.

Nay kính
 JM Nguyễn-văn-Việt & Fils — 85 và 87, rue Dormay. — SAIGON.

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ DẠNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MA IN LÂM SÁCH
(DROITS DE RÉPRODUCTION RÉSERVÉS.)

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho:
M^r NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ NHIỆM
42, Rue Catinat - SAIGON
TELEPHONE N^o 888

SÁNG-LẬP
M^r NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N^o 37 - 16 JANVIER 1930

GIÁ BẢO:
Một năm 6\$00 Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80 *
Mua báo phải trả tiền trước.
REDACTION TELEPHONE: PHU-NU-TAN-VAN SAIGON

VĂN-ĐỀ THÔNG-NHỨT TIẾNG VIỆT-NAM

TA NÊN NHÓM TOÀN-QUỐC ĐẠI-HỘI-NGHI

Đặng bàn tính cái văn-đề đó

Gần đây, các báo quốc-văn trong Nam ngoài Bắc, không ước hẹn gì với nhau, mà hầu hết đều nổi lên, cùng hướng về một mục-đích; cùng công-kích mấy lão hủ-nho dám mở miệng nói rằng « Quốc-ngữ viết sao đó thì viết, đọc sao đó thì đọc »; cùng công kích ông Nghị-viên nào không sợ mắc cở, dám nói ở giữa Hội-đồng Quán-hạt, xin đặt riêng một ban hội-đồng soạn sách theo tiếng Nam-kỳ cho con nít ở Nam-kỳ học. Hầu hết các báo đều hồi chuông, gióng trống, tán thành và cổ-động việc thống-nhứt tiếng Annam.

Thật xứng đáng là một cái dư-luân hap thời và háng hái.

Phải, trong xã-hội ta ngày nay, chỉ duy có những kẻ nào ngu dốt, điên-khùng, khôn nan, thì mới có thể nói được rằng tiếng Annam không cần gì học, tiếng Annam là đồ bỏ, viết sao thì viết, đọc sao thì đọc. Còn đã là người có tri thức, thì không ai là không công nhận rằng tiếng nói ở ba kỳ cũng ở một nguồn gốc mà ra, cũng có một mang-hệ với nhau, nhưng chỉ vì dân mà thành ra cái cơ hơn thua, chia rẽ Nam Bắc. Bây giờ ta mà thiết là người thương nước, thì ta phải làm cách nào để hiệp nhứt nó lại, nâng cao nó lên mới được.

Tiếng Annam, cũng chung một nguồn gốc trong lịch-sử ra thế nào? cũng chung một mang-hệ về tương-lai ra thế nào? bây giờ cần nên chấn-chỉnh và hiệp-nhứt ra thế nào? mấy vấn-đề ấy thì những ban đồng nghiệp chúng tôi như các ông Phan-Khôi, Nguyễn-văn-Bà, Lê-quang-Vân, Vương-lệ-Thiên v.v... đã bày tỏ rõ ràng và bàn bạc đóng sự-ly

lầm rồi. Chúng tôi không còn y-kiến gì khác hơn mà bàn nữa. Chỉ có một chỗ mà chúng tôi muốn bàn, là công cuộc hiệp-nhứt bây giờ, ta phải nên làm cách nào?

Ai cũng biết việc hiệp-nhứt tiếng Nam Bắc ta cho phổ-thông, và sửa sang lại cho thành ra một thứ ngôn-ngữ văn-từ xưng đàng, thì là việc cần kíp ngay bây giờ, để lấy nó làm cái xe, đưa dân ta vào đường tiến-hóa cho tiện cho gặp Hán-hor thì bỏ mất rồi. Tây-hoc thì chưa vào được có tham thùy, ta chỉ còn trông cậy có nó, đang làm thứ khu-cu dùng vào việc giáo-duc và truyền bá tri-thức mà thôi. Khu-cu ấy, không mà không đưa cho bên ngy, thì lấy gì mà dùng cho đàng?

Vậy phải hiệp-nhứt và chấn-chỉnh ta tiếng ngy để ngay bây giờ!

Nhiều ban tri-thức đã bày tỏ y-kiến rất hay. Ông Phan-Khôi khuyên ta viết quốc-văn, có chữ nào nghì, thì mở tư vi Trương Vĩnh-Kỳ và Huỳnh tinh-Trai ra coi mà viết cho trong. Ông Nguyễn-văn-Bà thì định-nhinh hy-vọng vào các nhà giáo-duc ra Bắc, dự vào hội-đồng soạn sách giáo-khoa, nên phổ-thông cả tiếng Bắc Nam cho con nít học. Hai phương-pháp ấy đều hay cả, nhưng chỉ tiếc ông Phan quên rằng dân-tộc ta có tánh hiêng lười, tư phu, lười sẵn lòng khi rẽ thứ tiếng mẹ đẻ của mình; còn ông Nguyễn tinh làm việc đó, là việc làm háng đời người, háng thế-kỷ.

Trong khi người ta không mở tư vi ông Trương ông Huỳnh; trong khi chờ đợi cho luyện được hơn nhi-đồng phổ-thông cả tiếng Nam tiếng Bắc; thì ngy

bay giờ, ben cam bút như chúng ta, hoặc lam sách, hoặc lam báo, hoặc dạy học, vẫn còn có chỗ viết sai, nói sai, thì lại lấy gi lam mure-thuoc; ma những ben vo y-thuc vẫn cứ cứ đương và muốn chia ra tiếng Nam tiếng Bắc, thì làm thế nào?

Ngươi mà coi, cái trách-nhiệm hiệp nhứt và chấn chỉnh đó, có phải là gánh nặng ở các nhà ngôn-luân và các nhà giáo-duc hay không? Nếu phải, thì chúng ta nên tìm một cách cấp-tiến mới đàng. Người đi đường, trời chiều đường lối, cũng phải cho được lên một chút, kéo lờ mắt chuyện đó.

Chúng ta, không ai làm được như ông Mustapha Kemal, xây ra hình thì ngay mặt, cả nước phải bỏ chữ arabe mà học chữ la-tinh, vậy thì ta phải họp chúng-y lại.

Ta phải họp Toan-quooc đại-hội-nghĩ (Congrès National) đàng ban việc hiệp nhứt và chấn-chỉnh tiếng Annam.

Ta chiêu-tập hết thảy các nhà lam báo, các nhà lam sách, các nhà giáo-duc, các nhà cru-hoc, các nhà tân-hoc lại, rồi cùng nhau suy xét, bàn tính, cân nhắc, thêm bớt, sửa s ng lại tiếng Annam. Tiếng nào dùng đúng? Tiếng nào dùng trật? Chữ nào viết có g hay là tr, ch? Chữ nào viết không g hay là s, x? Tiếng nào nên phổ-thông ở xứ này qua xứ kia? Chữ nào nên đem từ chỗ đủ qua chỗ thiếu? Nói tóm lại đồ chung cả tiếng Nam Bắc lại, mà lựa chọn trao đổi thế nào, cho thì n. một thứ tiếng nói phổ-thông, một nền văn nhứt-dinh vậy.

Công-ước này mới nói, thì nghe khó khăn be bôn như việc các ông Han-lam soạn tư-diễn vậy, song đối với sự cần ngay của ta bây giờ, tưởng có khó gì đâu! Chỉ cốt làm sao cho phổ-thông những tiếng thô-ám của nầy xứ, và cách viết phải sao cho một loạt như nhau mà thôi. Thứ hỏi, tiếng Annam ở Nam với Bắc, tuy là giống khác, cho tiếng nói có khác nhau, có thiếu đủ là bao nhiêu? Công việc ấy, nếu ai cũng sốt sắng và đồng tâm với nhau, tưởng có thể làm trong nửa tháng hay một tháng là xong được.

Ta sửa đổi cách viết, và phổ-thông tiếng nói ra làm sao, ta cũng không bắt buộc ai phải theo ta ngay bây giờ. Miễn sao sự sửa đổi và phổ-thông đó, thành ra cái điều-trước thân-thánh của các nhà ngôn-luân và các nhà giáo-duc, tức thì là thanh-công rồi. Rồi nhà lam báo, chiều điều-trước đó mà viết bài, nhà lam sách chiều điều-trước đó mà soạn sách, nhà giáo-duc chiều điều-trước đó mà dạy học; đều theo một thể-cách và thông-dung

như nhau, cứ vậy rồi lần lần tự-nhiên hóa được những người khác. Con nít học quen, người lớn học quen, có lý nào lại không nhân không theo? Rồi nó thành ra mure-thuoc, thành ra lệ-luật; rồi tòa Han-lam và cuốn Tư-diễn tiếng Annam sẽ cũng ở đó mà đề ra.

Có lam như vậy mới mong hiệp-nhứt và phổ-thông được tiếng ta, và đặt nó lên một địa-vi tôn-nghiêm cao-qu, khiến cho người ta phải kính-trọng, phải học-tập, và hết thảy con nhà Việt-nam phải đem lòng đề mắt đến. Chờ như tình hình bây giờ: sự nói sự phải, vài nói vài hay, biết lấy giay gì lam thuroc ma do, lấy cây nao lam diach ma ngam? Chỉ có lúc nào vui chuyện, chúng ta đem tiếng Annam ra câu lấy với nhau, rồi lại xếp nó lại đó, thì có lẽ đến khi người Âu-châu kiếm được đường lên Hỏa-tinh, ta ở đây vẫn chưa quyết-dinh được với nhau về vấn-đề tiếng nói.

Y-kiến của chỉ em chúng tôi như vậy, các ban đồng-nghiệp và các nhà giáo-duc nghĩ sao? Có nên thiệt-hanh ngay bây giờ hay không?

P. N. T. V.

Mành trăng thu?



Y-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Báo Opinion và cái lười của ông Esope

Có lẽ nhiều người biết chuyện cái lười của ông Esope, là một lực hiền-triết ở nước Hy-Lạp ngày xưa. Hồi ông còn đi lam nô-lệ, chủ ông là Xanthus mời khách ăn; sai ông đi chợ, dặn mua vài gì ngon hơn hết. Ông mua toàn là lười, đem về nấu đủ các món. Khách ăn chỉ có một thứ, ai cũng ngán. Ông Esope nói rằng: « Còn có thứ gì tốt hơn là lười nữa? Nó là một cái giầy liên-lạc cho xã-hội, là chìa khóa các tri-thức, là cơ-quan của chơn-ly; nhờ nó mà người ta xây thành mở đất, người ta cai-tri, người ta giáo-hóa, người ta cảm-phục, người ta chủ trương ở trong các hội-nghĩ. » Bữa sau, ông Xanthus biểu mua thứ gì xấu nhất, thì ông Esope lại mua lười như trước, và nói rằng: « Ở đời còn có gì xấu hơn là nó nữa. Nó là mẹ đẻ mọi chuyện cái lầy, vú nuôi các vụ kiện cáo, nguồn-suối cho các việc chia lìa và các việc chinh chiến; nếu nó là cơ-quan cho chơn-ly, thì cũng là cơ-quan cho sự sai lầm và sự vu-cáo. »

Người hiền đã khuất mặt mấy ngàn năm, mà cái chơn-ly trong câu ngu-ngôn ấy vẫn còn sống mãi mãi. Chúng tôi thấy ban đồng-nghiệp Opinion, đi chợ bữa nào cũng mua lười cả.

Ái cũng còn nhớ cách hai năm nay, báo Opinion viết bài công kích đạo Cao-Đài cả tháng. Ở thời-họ đem hết lý-sự nọ tới diên-tích kia, bươi hết tình-tệ nầy đến độc-hai khác, chế hai năng nhe, không còn sót một chỗ nào. Được lắm! báo Opinion công-nhiên là tờ báo phản-đối đạo Cao-Đài ra mặt. Ấy thế mà cách mấy tuần-lẽ đây, người ta thấy, cũng trong tờ báo đó, lại có bài tán-tụng một người trọng-yếu trong đạo Cao-Đài; nói những là người ấy mở đạo, người ấy thành tâm, đủ thứ. Tuy họ không bày tỏ rõ ràng, nhưng ai cũng hiểu là bài kia: có ý binh-vực ngầm cho một nền đạo mà hai năm trước, họ đã công-kích đến nơi; có ý nâng cao cái người mà hồi nào họ đã đim xuống tới mấy lớp đất.

Than ôi! Một tờ báo, cũng vẫn danh-hiệu đó, cũng vẫn ở chỗ đó, cũng vẫn là những người chủ-trương đó, mà họ thay đổi ý-kiến và thái-độ như là thay áo lột mình; thật ai cũng phải lấy làm lạ.

Đây, chúng tôi chẳng muốn bàn tới chỗ hay dở của đạo Cao-Đài, mà chỉ là cho cái thái-độ của

một ban đồng-nghiệp mà thôi. Tờ báo, tự phụ lấy cái trách-nhiệm vai mang chơn-ly, tay dẫn chơn-dân, mà đôi trắng thay đen, sớm Tân chiến Sở như vậy, ai biết đàng nào mà tin theo cho được?

Người mình, đã ít có trí phán-đoan, lại có tinh hay bưng mắt mà tin, bẻ cái gì là « vậy », thì đến trường là hay là đúng hết cả. Mỗi chuyện gì, tin gì xảy ra, thường nghe người ta báo nhau: « Báo tây nầy hay báo tây kia mới ma! » Nghĩa là họ tin rằng báo tây họ rằng ra, bất cứ là nói gì, thì đều là sự thật hết cả. Chết! cho có làm! Vẫn biết trong báo-giới tay ở đây, cũng có nhiều tờ đúng đàng, ngay thẳng, công bằng, nhưng xin ai cũng phải coi chừng những tờ báo tây có cái lười Esope.

Cộng-sản! Cộng-sản!

Đừng có ai thấy cái tựa đó, mà đã vội tưởng rằng đàn bà nói chuyện chánh-trị đàng. Không, chúng tôi chỉ nói về mặt triết-học mà thôi.

Nhà triết-học, phát-minh ra được cái lý-thuyết gì, thì đem cả mọi việc trời cuờ đời, để dồn vào lý-thuyết đó. Auguste Comte xưng lên cái thuyết « thiệt-nghiệm » (positivisme), thì cho rằng vật-lý hay là khoa-học, cái gì cũng phải hai năm rở mười. Einstein xưng lên cái thuyết « đối-dịch » (Relativité), thì nói rằng ánh sáng hay chim bay, cái gì cũng là đối-dịch cả. Thật, nhà triết-học đã tìm ra được cái manh-mỗi nào, thì nhất-dinh rằng việc gì trong đời cũng đều ở manh-mỗi đó ra, hay là trở về manh-mỗi đó hết.

Nhà chánh-trị cũng vậy, khi đã tìm ra được manh-mỗi một việc hiện-đồng gì, thì mọi việc hiện-đồng khác, nhỏ lớn hay bèn chỉ mặc lòng, cũng rui nó vào manh-mỗi đó cả. Lại còn có lòng sung-bầu như là nhà tôn-giáo là khác, vì đã tìm ra manh-mỗi gì rồi, thì thành-kính tin theo, không hề đổi đổi nữa.

Đem tình-trang ở quanh mình ra mà coi

Gần đây trong nước ta xảy ra việc gì, lại chẳng phải là chuyện cộng-sản. Hồi truyền-đơn, treo cờ đỏ, vẽ hình búa liềm, hát bài Internationale, thì là chuyện cộng-sản đã đành rồi. Nhưng tới những chuyện tầm thường, những chuyện trôm cấp, những chuyện thù riêng, xảy ra hằng ngày, mà người ta

cũng cho là có ý-nghĩa cộng-sản nữa kia. Vì chuyện thu hèm riêng chi đó, mà Nguyễn-linh-Chung bị bán ở Ba-diêm, là chuyện cộng-sản? Nhôm ngày hội đình-chiến mới rồi, quan ở một quán kia sức cho dân làng phải cảm ơn kỷ-niệm; có ông già nhà quê ngay thiết, không cảm được cơ tam sắc, sẵn có vương khăn đỏ treo lên cho xong chuyện, cũng bị quan đòi hỏi lời thôi; là chuyện cộng-sản? Tết ta đến nơi, hay có trộm cướp đi kiếm ăn, như chuyện cướp một thầy lang thuốc ở Hải-phong mới rồi; là chuyện cộng-sản? Làm việc, chủ trả lương ít, người ta thôi; cũng bị tình nghi là ám-mưu cộng-sản?

Nói tóm lại, bảy giờ xảy ra những chuyện gì, có tiếng súng, có lưỡi dao, có máu đỏ, thì cũng là chuyện cộng-sản hết.

Cuộc thi về vấn-đề kinh-tế. -

Trong một số báo Phụ-nữ Tân-văn, chúng tôi đã đăng tin này rồi: có một cuộc thi giải thưởng cho hết thầy người Annam ở trong toàn cõi Đông-Pháp.

Đầu bài: Khuyến người ta nên tiết-kiệm và chấn hưng việc thương-mại của người mình.

Cách làm: Là một bài báo cổ-động.

Cuộc thi ấy ông Bùi-quang-Chiêu làm chủ-khảo.

Cái ý-nghĩa về cuộc thi như thế, chúng tôi chịu là hay, nhưng có một vài điều ở trong, chúng tôi còn phải lấy làm lạ.

Cuộc thi mở riêng cho người Annam mà thôi, có gì lại cho làm bằng chữ tây cũng được?

Bài thi là bài cổ-động, có sao lại nói rằng chỉ trọng ý-tử mà khinh văn-chương?

Về câu hỏi trên, có người nói vì nhờ ông Bùi Mm chú-khảo, cho nên phải cho bài chữ tây dự thi để ông chấm, chứ quốc-vấn thi ông không rành. Vả lại bây giờ có nhiều người giỏi chữ Pháp, mà không thạo tiếng Annam, thành ra phải để cho họ bày tỏ ý-kiến bằng chữ Pháp cho rộng. Chúng tôi không nghĩ như vậy! Cuộc thi đã là để riêng cho người Annam, thì tiếng Annam có đó, sao không thi rộng bằng tiếng Annam có được hay không?

Phương chỉ cái ý sâu xa của cuộc thi, là cổ-động cho người mình biết tiết-kiệm và biết giúp đỡ cho việc buôn bán trong nước; mà phần đông người mình, lại chỉ đọc chữ quốc-ngữ, hiểu quốc-âm mà

thời, thì bài văn bằng chữ Pháp có ích gì?

Còn về sự khinh văn mà trọng ý, thì chúng tôi cũng nghĩ vậy là phải. Song nói ngay rằng không cần gì lời văn thì không được. Phàm những bài văn cổ-động, càng cần phải có lời cho mạnh mẽ, hăng hái, dẻo dặt, bi ai, thì mới có thể in vào gan, thấm vào ruột người ta được. Khúc đàn không có nhịp nhàng, ai nghe? Bức vẽ không có tinh thần, ai ngó? Nghe bài Marseillaise, mà khiến cho người ta muốn tuốt ngay lưỡi gươm, muốn nhảy ngay vào lửa, chẳng phải là nhờ có văn-chương mạnh mẽ, âm hưởng veo von đó sao? Nghĩa là những lời nào, định thúc giục, cảm hóa, kêu gọi lòng người ta lên, đều là nhờ có ý-tư cao xa đã dành rồi, mà còn phải nhờ có văn cho hùng-hồn khảng-khải nữa mới được chớ.

Ý-kiến của đàn bà như vậy đó, các ông tổ-chức ra cuộc thi rất có ích kia nghĩ sao?

Về cuộc du-lịch Đê-Thích Đê-Thiên

Có nhiều bạn thấy món tiền phí tổn về cuộc du-lịch này định có 45 \$ thì lấy làm lạ, và không tin, vì cho là rẻ quá, không thể gì đủ được.

Có bạn lại tưởng rằng số 45 \$ chỉ là tiền xe mà thôi, còn tiền ăn uống, tiền nhà hàng là khác nữa.

Các bạn này đều có gửi thư về hỏi bản-quản, vậy xin trả lời chung rằng:

Bản-báo tổ-chức cuộc du-lịch này, muốn cho phần đóng các bạn đều có thể dự được, nên đã lo liệu cho nhẹ sự phí tổn.

Vậy trong số 45 \$ đó là kể đủ: tiền xe đi, xe về, tiền ăn uống, phòng ngủ; qui vì khỏi trả tiền gì nữa hết.

Lời rao cho đồng-bào mua xe hơi tại các hàng

Khi nào Qui-ngài mua một cái xe hơi, hoặc mua chịu, Qui-ngài đủ quyền bảo kê xe hơi của qui ngài tại hàng bảo kê nào qui-ngài vừa ý hơn, hoặc vì qui-ngài là cổ-động của hàng bảo kê ấy, hoặc vì hàng bảo kê ấy làm giá rẻ hơn và bồi thường mau hơn, v... v...

Đứng cho ai can dự vào việc bảo kê xe hơi của qui ngài, vì họ can dự vào đáng thủ lợi, lợi cho họ mà hại cho mình.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI 56, đường Pellerin, Saigon

sẵn lòng chỉ về cho qui-ngài về việc bảo kê xe hơi.

BỒN CÁI ĐỨC LỚN CỦA ĐÀN BÀ

Hiện-triết Đông-phương dạy người đàn bà phải có bốn đức: *cô g, ngôn, dung, hạnh*. Ngay nay mọi việc đều bỏ củ theo mới, không còn giống xưa, mà bốn cái đức của thanh-liên truyền dạy, lại vẫn là điều cần cho phụ-nữ. Vậy ta phải tùy thời mà sửa đổi luân-lý, vì luân-lý như cái áo, mà dao-đúc là cái *minh*, cái *bồn-thể*. Chủ ý của thanh-liên dạy người đàn bà phải giữ *trinh, tiết*, thì đầu cho đời nào, nước nào, cũng công-nhân như thế là phải. Song về sự giao-thiếp, lễ lối, cư xử, là cái phép tắc tùy thời, tùy xứ, tức gọi là luân-lý, thì chúng ta phải liệu mà đổi lại cho thích-trung mới phải.

1- *Công*. Cái tay người đàn bà phải thật khéo léo, may vá giỏi, nấu nướng hay, sắp đặt mọi việc trong nhà cho có thứ tự.

Phần nhiều chị em «van minh» cho rằng cái việc nội-trợ là thấp hèn, không đáng cho mình phải chăm nom. Tưởng vậy là sai lầm, chẳng có gì đáng chê báng người con gái không biết nấu một nồi cơm, dọn một bữa ăn. Cái nghề nấu ăn có phải là hèn đâu!

Nuôi sống người nhà, giúp cho được mạnh giỏi, phần chân, vui vẻ, sự đó thật là một cái công lớn của phụ-nữ, ta phải lấy đó làm tư đặc vậy.

Theo ý tôi, thì các chị em học thức, nên lập một cái hội, mục-dịch là để nghiên-cứu về nghề nấu ăn. Món ăn cần phải có đủ mấy chất quan hệ cho thân thể: như ngon lành và đủ các chất bổ. Khi dọn ăn, cần phải làm sao cho vừa vặn, đủ hết các chất ấy. Có chất phải nấu chun mà vẫn còn nguyên tươi; có chất thì phải để sống v... v. Đó là những vấn-đề lớn lao quan-hệ cho sanh-mạng, giống noi ta, chị em ta nên kể cứu vậy.

2- *Ngôn*. Người đàn bà có phạm sự, là làm vui vẻ trong gia-đình. Bản-mình khó nhọc làm việc ở ngoài, trăm đang ngàn cay để tranh đua với đời, khi về nhà, nếu được lời vui tiếng đẹp của mình an ủi thì rất há lòng. Một lời khéo léo của người đàn bà có thể phá tan mọi sự sân nộ của chồng, và khiến cho cả nhà đều vui vẻ. Lời nói chẳng phải là quan-hệ làm sao?

Ở trong xã-hội cũng thế. Phần sự đàn bà là giúp cho mọi người được phần chân mà sống ở đời, bất kỳ trong đám đông nào, mà có một người phụ nữ nói chuyện khéo, vui vẻ, không nghiêm khắc, mà không là-lời, thì cả bọn tất là được phần chân.

Đời nay là đời giao-thiếp, cái đức hay của người đàn bà không cốt là phải cúi đầu, nhu-mu và nói

thầm trong miệng, mà cốt là nói cho đúng đắn và vui vẻ, không mau me trâu chuột, mà chẳng qua e-ly, rut-re.

3- *Dung*. Chẳng con khổ nào bằng trông thấy mặt au sâu của một người đàn bà, mà cũng chẳng có ai đang qui bằng nét mặt người phụ-nữ dùng đầu mà hóa-nhã và vui vẻ.

Chị em ta chớ nên to ếch then thua, e sợ, như buổi xưa. Phải nên cố rang mà cười ra dạng điệu theo đời nay, là gương mặt cho em ta phải tự nhiên và tươi tắn, song cho «ly-lom» cốt là, như phương «giang-hồ».

Vậy gương mặt tuốt là quan hệ, nếu nhất quá thì làm khi gặp chuyện không vui, như là những người ngoại-quốc, thường không hiểu tâm-lý ta, sẽ đối-đãi với ta rất vô-lễ, song «ly-lom» qua, thì cũng không hay, vì e dư-luân sẽ mỉa-mai mình là người vô-giáo.

Gương mặt cần phải hoa-huôn, tươi tắn. Vừa dùng đầu mà vừa vui vẻ, không quá e-ly rut-re, mà chẳng qua tư-do như con trai.

4- *Hạnh*. Nét người con gái, hạnh của người đàn bà, là cái biểu-hiện cho đức thanh người ấy ở trong xã-hội. Cho nên phải chú trọng về chỗ này lắm. Từ đi đứng cho tới sự thu-tục với đời, bao giờ chị em ta cũng phải giữ gìn cho vừa phải, khỏi mang tiếng là quá lu-mu như con gái đời xưa, và qua tư-do như bọn ham bắt chước Tây đời nay.

Chị em ta chớ nên cố-chấp, đến đời không chịu giao-thiếp với vô-luân là người đời ông nào, mà cũng đừng sở-sang cho đến đời, tự xem mình như là con trai.

Đồ-bòn đức lớn của chị em ta, theo ý tôi suy nghĩ thì nên như vậy. Nó chỉ thay đổi ở cách phát-hiệu bề ngoài, và ứng-dụng theo thời mà thôi, chớ không thay đổi gì ở ý-nghĩa cốt-tử. Ta nên biết, đầu là phương đồng hay phương tây, đời xưa hay đời nay, ở đâu và bao giờ phụ-nữ cũng cần phải giữ cho tròn từ-đức. Phần nhiều chị em ta tưởng rằng làm người đàn bà van-minh cần gì biết việc gia-chánh mới là công; cần gì phải giữ tiết-trình mới là hạnh, phần sơn-dầy mặt mới là dung; ăn nói sở-sang mới là ngôn; trông vậy thì thật là lầm-lầm.

Van-minh đời nay khác nào tòa lâu-đài xây trên một cái nền, tòa lâu-đài thì chơi với nguy-nã, rực rỡ tốt đẹp, nhưng mà cái nền thì vẫn là nền cũ.

Mme Nguyễn-Đức-NHUÂN.

NHỮNG TỤC LA VỀ NAM-NỮ Ở THÈ-CHIÊN

(Tiếp theo)

3. Tục một chồng nhiều vợ ở Ninh-cổ tháp

Ninh-cổ-tháp tức là nơi sò-tại huyện Ninh-an, thuộc về tỉnh Cát-lâm ở Mãn-châu. Tục xứ đó một chồng nhiều vợ; mà một điều rất lạ hơn các nơi khác, là mấy người đàn-bà phải xúm nhau nuôi một người đàn ông.

Ở đó, đàn-bà phần nhiều có nhan-sắc. Đàn-ông nào cũng có đời ba vợ, nhiều lắm kể đến hàng chục. Mà đẻ con ra, hoặc như, hoặc không như, cái đó tùy ý người đàn-ông. Có người cũng sợ vợ, thì sợ một cách khác thường; mà có người đay-đọa vợ, thì lại đay-đọa một cách cũng khác thường. Đại khái như vợ chồng ở với nhau lâu rồi, không xảy ra điều chi, người đàn-ông tình cờ ưng một cô con gái kia, mà cha mẹ bên cô ấy ép rằng hãy về bỏ vợ đi, rồi gả cho, thế là anh đàn-ông về bỏ vợ liền, đầu có con-trai con gái và có rể có dâu rồi, cũng không kể. La nhưt là lúc rước người vợ mới về, con cái trong nhà cũng coi như là mẹ như vậy. La nữa là người đàn-bà bị đẻ đó về lấy chồng khác, bữa sau cũng cứ tới lui thăm-viếng nhà chồng cũ như thường, đối với người vợ mới chẳng ra dáng hồ-then chi, và cũng không hơn trách chi hết.

Xứ đó, bất-kỳ việc chi nhỏ lớn trong nhà, cũng là do tay đàn-bà làm hết. Gao thì không biết xay, chỉ có đập, đã thóc rồi đã gao, làm lung luôn ngày đêm. Một người đàn-bà đã gao, không đủ cho hai người đàn-ông ăn, vì gao phải đã cho trắng, đã để năm sáu lượt. Nghe nói gần nay mới có cối xay, thì đàn-bà cũng phải xay lấy. Đã gao xong, còn phải gánh nước; đến mùa tuyết xuống, họ gánh nước rất là khó.

Một người đàn-ông chết, phải có một người vợ bé bị chôn theo. Mà người nào sẽ bị chôn theo, đã định trước từ lúc còn sống, không được từ chối mà cũng không được lén lút. Người bị chôn đó không được khóc, trang-sức thật đẹp ngồi trên giường, từ người vợ cũ sắp xuống rủ nhau lay ở dưới. Khi đến việc, lấy cùng tên bản người đó cho chết rồi mới chôn. Bàng như không chịu, thì họ rủ nhau chôn xuống hộp hòm cho chết.

4. Tục cưới gả ở Liêu-biến

Liêu-biến cũng gọi là Liêu-diêu-biến, ở về chỗ giáp-giới tỉnh Phụng-thiên và tỉnh Cát-lâm. Xứ đó

con trai con gái cưới gả rất sớm, mà sự hôn-nhơn cũng dễ-dàng sơ-sạ.

Bên trai lựa nhà bên gái là nhà xứng đáng với mình rồi, thì tìm một người già-cũ làm mai-dong. Nghe có dạo được, thì người mẹ bên trai đi thẳng đến nhà gái mà coi người con gái, có sắm đồ nữ-trang hoặc xấp lụa xấp vải chi đó đem làm quà. Bên nhà gái nếu không nói chi, bấy giờ người cha bên trai bèn dẫn con trai mình đến mấy nhà bà con của nhà gái, cúi đầu làm lễ. Mấy nhà đó nếu không nói chi, thì lại dẫn hết thầy con trai và những cháu trai kêu bằng chú, bằng bác, đến ngay nhà gái cúi đầu làm lễ nữa. Bên nhà gái, hề chịu thì không từ-chối, mà hề còn từ-chối, ấy là chưa chịu, việc chưa yên. Yên rồi, bên nhà trai sắm một tiệc trà, bên nhà gái đưa dâu về, ấy là thành-lễ.

Vợ chồng lấy nhau phần nhiều chưa đến mười tuổi. Hễ quá mười tuổi thì đã cho là lỡ thời. Nhà nào nhà nấy không có chia ra trong ngoài, người la tới lui, đàn-bà không có ngại-ngùng và tránh-trở chi cả.

5. Tục một vợ nhiều chồng ở Cam-túc

Tỉnh Cam-túc thuộc Mãn-châu, nhiều đàn ông mà ít đàn bà, cho nên sự hôn-nhơn ở đó lọt ra ngoài vòng lễ-giáo và pháp-luật nước Tàu. Anh chết để vợ lại cho em, em chết để vợ lại cho anh, coi là sự thường. Cùng một họ, chỉ có chung đầu ông nội trở xuống là không lấy nhau; ngoài ra thì lấy nhau được cả. Có nhà, mấy anh em lấy chung một vợ, chia phiên nhau mà ăn ở; hoặc ban ngày có việc thì treo cái quần nơi cửa buồng để biết mà tránh nhau. Hễ đẻ con ra thì đưa đầu-lông nhường cho phần anh, rồi mấy đứa sau, cứ thứ lớp mà chia cho các em.

Có người không thể cưới vợ được, mà muốn có con thì thuê vợ của kẻ khác. Thuê thì có làm từ khế, chỉ rõ kỳ-hạn, hoặc hai năm, hoặc ba năm, lấy có con làm hạn, bằng quà hạn mà không có con, thì người chồng cũng bắt vợ về, đầu một ngày cũng không ở rồn được. Những người đến làm khách xứ đó, muốn cho đỡ buồn, cũng thuê vợ người ta được. Thuê cũng có làm giấy, trong giấy chỉ rõ một tháng được mấy ngày và những

Nước mình có người đàn bà như vậy không?

Bà Yvonne Sarcey



Cách một kỳ báo trước, bản-báo ban về vấn-đề mở trường dạy tri-thức cho cho em ban gái ta, có nói tới *Universite des Annales* của bà Yvonne Sarcey ở Paris; và bản-rồng nên bắt chước cái kiểu của trường đó mà làm ở đây.

Hình in đây tức là chon-dung bà Yvonne Sarcey; coi nét mặt thiết là phước hậu, chơn-chừa cái tình đối với nhơn-loại.

Bà là phu-nhơn ông Adolphe Brisson; Yvonne Sarcey là cái khác-tự của bà. Người Pháp đều kính-mộ bà lắm, chẳng những vì *Universite des Annales* mà thôi, còn vì nhiều sự-nghiệp khác của bà nữa. Thứ nhưt là bà đứng lên hô-hào, lập ra được 15 sở nuôi con nít nhà nghèo ở thành-phố Paris. Những nhà bà lập ra đó kêu là *Những nhà sáng sủa* (Les maisons claires), nuôi con nít nhà nghèo, lại dạy cho chúng nó luân-lý, tri-thức và nghề-nghiệp nữa.

Có người vào thăm những nhà sáng sủa đó, bà nói: « Con nhà ai, đạo nào, phái nào, không phân biệt, miễn là con nhà nghèo vào đây, chúng tôi đều nhân. Con gái thì chúng tôi dạy cho biết nữ-hành, nữ-công; nấu ăn, giặt dĩa, may vá, trông nom nhà cửa; đứa lớn thì dạy cho chúng nó thành một nghề gì để làm ăn. Còn mấy đứa con trai, thì đưa nào mặc lòng, chúng tôi cũng rèn tập cho nó biết một nghề, để sau nuôi miệng. »

Nước mà tiến-hóa văn-minh được, là nhờ mỗi phần-tử góp sức đầu tài vào, mỗi người một ít. Ta đã có người đàn bà nào như bà Yvonne Sarcey kia hay chưa, và bao giờ mới có ?

ngày nào. Trong ngày đó, người thuê được phép đến tại nhà mà ăn ở; đến thì người chồng bỏ nhà đi trở. Song không phải ngày đã chỉ định trong giấy, thì người đàn-bà không chịu tiếp, dầu kẻ khách kia là quen-lớn với người chồng lắm cũng mặc. Hết hạn theo như trong giấy rồi mà muốn thuê nữa thì phải làm giấy mới, trả tiền lớp khác.

Phàm hề xử nào nhiều đàn-ông ít đàn-bà, làm theo cái chế-độ một vợ nhiều chồng, thì người đàn-bà thường có quyền trên đàn-ông. Thế mà ở Cam-túc đây, đàn-ông vẫn cầm quyền, đàn-bà chỉ ở vào cái địa-vị bị động, ấy là một điều lạ.

6. Tục cưới gả ở Kim-Xuyên

Kim-xuyên ở về phía tây-bắc tỉnh Tứ-xuyên, tục cưới gả xứ đó gần giống như Tây-tàng.

Đám cưới không có lễ nạp-thải văn-danh; con trai con gái phần nhiều tự-thông với nhau trước, rồi mới lấy nhau làm vợ chồng. Bên nhà trai nhờ thầy « lat-ma » (1), chọn ngày lành tháng tốt, tin cho nhà gái biết. Đến ngày, nhà trai nhà gái đều mời thầy lat-ma tụng kinh làm lễ. Bà con làng xóm nhóm nhau bên nhà gái, ăn thịt uống rượu no-say. Bên nhà trai cây một người làm như mai-dong đi qua bên nhà gái; bên nhà gái đem rượu ra mà tiếp rước. Rót rượu ra, người bên nhà trai quì xuống rồi mới uống; còn người bên nhà gái thì ngồi êm, không rục-rịch. Uống rượu xong, rồi nhau đưa dâu về bên nhà trai, cưới nói dờn-cợt, phỉ sức, rồi lại ăn thịt uống rượu. Tiệc xong, ai về nhà nấy, có dâu muốn đi thì đi, muốn ở thì ở, tùy ý. Từ đó, có dâu ăn ở hoặc tại nhà cha mẹ, hoặc tại nhà chồng không nhưt định, cho đến khi có con rồi mới ở luôn nhà chồng.

Ở Tây-tàng, đàn-bà nhiều mà đàn ông ít, cho nên con gái nhiều người không chồng, ở đó tuyệt không có người đàn bà nào chồng chết mà lại có chồng khác. (Còn nữa) CHUÔNG-DÀN.

(1) Tục lấy-tàng và Kim-Xuyên theo đạo Phật, kêu thầy tu bang « lat-ma ».

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là:

Tam-Kỳ Khách-Lầu

ở đường Bd. Gallieni n° 11-13-15-17 23-29
—::— SAIGON —::— T.É. N° 776

Chỗ này là nơi đường lớn có xe đ.đ. ra về Saigon và Cholon, ngay nhà ga Myiho, Biénhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm tiện cho quý khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhơn HUYNH-HUỆ-KY

THƠ BÊN PHÁP GỜI VỀ

Người Annam đi ngoại-quốc học gì?

Nay là lúc phong-trao du-học đươg mạnh, ta cũng nên ban xem người Annam đi ra ngoài, nhưt là sang nước Pháp để học gì?

— Ủ, mà người Annam ra ngoài nhiều như thế để làm gì? học gì?

Một người thanh-niên nghe câu hỏi của tôi thế, trả lời ngay: « Annam sang các nước và nhưt là nước Pháp để học luật, văn-chương, khoa-học, canh-nông, nghề-khai mỏ, các nghề mây mốt, điện-khi v... v... »

— Kết-quả ra thế nào?

— Mỗi chuyến tàu về Saigon, trở về xứ vài vị tú-tài, cử-nhơn, tân-sĩ, kỹ-sư . . .

— Rồi sao nữa?

— Thi là nhân-tài đấy.

Tôi tức-khắc nhớ lại trong trí ít nhiều những ông tú-tài, cử-nhơn, tân-sĩ, kỹ-sư, mà tôi đã gặp và đã nghe nói. À, một ông tú-tài, bữa kia đã báo rằng: « La Cochinchine a 30 millions d'habitants » Ông nói thế rồi có ý e ngại là đã làm một vài con số lẻ, cho nên chạy tới hỏi nhỏ chúng tôi: « Xứ Nam-kỳ phải có ba chục triệu nhân-dân không? »

Một ông khác chưa từng có học qua lớp nhì và lớp nhưt trường trung-dãg, thỉnh-linh lượm đượg một cái bằng-cấp tú-tài, chuyện rất là vui! Ông ta chỉ biết đượg có hai chữ ang-lê này: « doyou. » Đến khi vào chịu hạch miệng, gặp ông giám-khảo khó, đưa cho một bài văn ang-lê không dễ. Chẳng những ông ta không hiểu cái bài đó chút nào, ông ta cũng không đượg chữ nào nữa kia! Ông giám-khảo khuyên «0»: ông tú-tài hốt nản nĩ mãi rằng: tôi tú thiên sơn, van hải mã đến; rằng tôi yêu nước Langsa, v... v...; ông giám-khảo động lòng, cho ông ta thi lại, ông đưa một bài khác dễ hơn, ông ta cũng áp-úng; giám-khảo khuyên cho 8 1/2, nhờ vậy mà khỏi rớt. Từ hôm ấy, Nam-kỳ ta đượg thêm một ông tú-tài.

Còn các ông tú nào năm nọ trả lời với ông giám-khảo thế này: « *Ilôte de marque la kliché có pit-lich.* » Ông tú đó cũng không hen!

Đời tôi làm báo, tôi đã từng đượg giao-tiếp với một hai ông tân-sĩ dốt quốc-văn đã danh, họ

lại dốt luôn tới chữ Langsa là chữ họ học những mười lăm năm dài đằng đẵng! Chẳng những thế, họ dốt luôn cho tới cái đề chuyên-môn (thèse) của họ. Ông tân-sĩ văn-chương mà không biết văn-chương, ông tân-sĩ luật mà dốt đặc về luật.

Còn kỹ-sư? Lại một câu chuyện vừa đáng cười vừa đáng khóc! Một ông đươg làm chức việc chỉ trong làng, bỗng không mà tra cái bằng kỹ-sư; ông đáp tàu qua đây, ông định chuyên về Hóa-học, mà trời ơi! ông không hiểu chữ Lang-sa! Ông cũng cứ học tới; năm nào ông cũng thi, mà năm nào cũng rớt. Thấy bực mình, ban học cũng bực mình, vì mỗi lần rớt như trái mít rụng, thì ông khóc dữ lắm. Lần sau cùng, ông giám-khảo báo ông: « Bài anh làm, câu anh đáp, không đượg đúng lắm ». Anh trợn mắt như Tôn-Ngô-Không hay là như Don Quichotte, tay thi mùa lia: « Sao lại không đúng? Sao lại không đúng? » Bực mình, các ngài giám-khảo liệng cho ông một cái bằng-cấp kỹ-sư. Bấy giờ ông là kỹ-sư rồi đấy, tựa như cái gậy tiên nào, có lẽ cái gậy của Lê-Sơn Thành-màu (Hãy đọc: Lang-sa thành-màu) - đã biến ông ra như thế. Ông tự-dắc lắm; thế nhưng tôi dám cuộc rằng cái ông kỹ-sư hóa-học đó không biết gì hơn một người *planton*.

Hoặc có kẻ hỏi vặn lại:

— Ông này mới bi-quan chứ! Sao ông cứ nói về các học-sanh dốt mà quên mất biết bao học-sanh hay?

Tôi không quên đâu; tôi nhân rằng: có nhiều ban đồng-bang học siêng và giỏi, thông minh tuấn-tú lắm. Tôi lại nói thêm câu này: nhiều khi, tôi phải giựt mình vì nhân đượg cái bằng chứng rằng Annam ta có cái óc thảo-thái sự học-thức và ngôn ngữ của người để quá.

Nhưng mà sao tôi cứ lo, cứ phiền, cứ tức mãi; tôi muốn thành thất mà nói phân minh ra đây để chúng ta cũng nghĩ thử coi. Nhiều khi, tôi bị anh em thanh-niên giận là cũng vì cái thành-thất ấy. Nỗi đau lòng của tôi là thanh-niên ngày nay, những kẻ vào độ hai, và hơn hai mươi tuổi - chưa phải là hạng người mà xã-hội ta chờ đợi đã bấy lâu.

PHỤ-NỮ HƯ-ỚNG-TRUYỀN

Ở cái xứ, cha đượg quyền giết con gái lẳng lơ chồng đượg quyền giết vợ thất tiết.

Nước Mec-xich (*Mexique*) bên Mỹ-châu mới thi hành một bộ luật hình mới. Trong luật này, cho quyền người cha đượg giết con gái mình vì tội chái lơ, và đượg giết luôn cả đứa nào dụ con gái mình nữa.

Luật lại cho quyền chồng đượg giết vợ, nếu vợ bất-trình; vợ đượg giết chồng, nếu chồng có tình ngoại; mà luật không bắt tội gì hết.

Ta coi một xứ tự-do văn-minh, mà họ ngliêm về sự đạo-đức luân-lý đến thế đó.

Còn ở biển phía bên kia.

thì thân người đàn bà không bằng con chó.

Phía bắc châu Úc (*Australie*) có một cái cu-lao, người ta gọi là cu-lao *Ca-sau*; ở đó có nhiều phong-tục lạ lắm.

Đầu ông thì sao cũng phải có 17 vợ, vì luật trong xứ bắt như thế.

Đàn bà phải làm hết cả mọi việc. Đàn ông chỉ có việc hút thuốc chơi mà thôi.

Thờ-dân ở cu-lao đó, chẳng theo tôn-giáo nào, nhưng mà họ cứ giữ cái kỷ-luật về hôn-nhơn rất là nghiêm khắc, tức là 17 người đàn bà phải lấy một chồng. Khi-giới của họ dùng, chỉ là cục đá mài nhọn đầu; nấu đồ ăn ở trong những cái lò, và nấu bằng đá hơi nóng; đàn ông đàn bà đều ở trần truồng như người đời thương-cổ vậy.

Còn có tục là bôn nữa, là chỉ duy có đàn ông mới đượg ăn thịt, đàn bà cả đời chỉ đượg ăn rễ cây và trái cây mà thôi.

vì họ chưa biết viết văn, chưa biết nghị-luận. Có người sắp đượg bằng cử-nhơn về văn-khoa, mà tôi thiệt tình muốn khuyên họ về nước nhà đọc mấy bản dịch ở văn của Montesquieu, Rousseau, v. v...; làm như vậy hoa may họ sẽ học đượg đi.

Còn nói về tư-tướng chánh-trị, thì họ mô-hô việc nước và việc thế-giới một cách đàng đươg hai lắm. Trừ ra một hai người hơi tài-tac, còn bao nhiêu thì chỉ giỏi một việc này: Ăn bôn đượg *mode*, hơn cả người Lang-sa ở Paris nữa.

Đồng-bào ta nên xét thử về cái văn-đề này!

THACH-LAN.

Theo thói quen của tôi, tôi xin nói trắng ra đây cho dễ nghị-luận. Thượng-lưu của xã-hội Annam ngày nay là những ai? Ta hãy để các nhà quốc-dân đã công-nhân là chi-sĩ và anh-hung như cụ Phan-bội-Châu ra ngoài, mà cứ xét về các nhà đươg coi mình như là kẻ diu-dắt quốc-dân, là thượng-lưu, thì từ Nam chí Bắc, ta có những nhân-vật này là mạnh nhất: Nam-kỳ: Bùi-quang-Chiêu, Nguyễn-phan-Long, Dương-văn-Giáo, Văn-van...; Trung-kỳ: (?) Bắc-kỳ: Nguyễn-van-Vinh, Phạm-Quỳnh, Văn-vân.

Một bên thì bọn thượng-lưu điều-khiển dư-luân, văn-động chánh-trị, trước-tác các sách hách-khoa. Một bên thì có một bọn thanh-niên cũng hoạt-động lắm; họ giúp bút cho báo-chương; họ làm những quyển sách cổ-động, họ lập ra các cuộc diễn-thuyết, thật là họ có một cái ảnh-hưởng cách-mang trong dân-tộc Annam. Song le, họ là vai công-kích, vai kiểm-đốc; họ không phải là người thế cái vai thượng-lưu - nói theo cái nghĩa cao nhất, - nói trên.

Ai cũng biết rằng bọn thượng-lưu đó vẫn có nhiều tư-cách hay, song hiện nay không còn thích-hạp cho sự cần-dùng của xã-hội nữa. Khi tôi tới phòng-vấn ông Chiêu về văn-đề phụ-nữ thì ông đã nói: « Tôi đã già, đã sắp hết cái phần-sự... » Thế là một câu tự-thủ-thiệt không đươg nổi cái trách-nhậm mới.

Thượng-lưu cũ đã thiếu tư-cách, mà thượng-lưu mới chưa thấy nên hình, nhân gặp một vài nhà nay mai sẽ ở vào cái địa-vị thượng-lưu mới, tôi giờ chuyện nước ra nói, thì họ đáp:

— Chúng tôi còn nhỏ, chưa làm chi đặng, và phải lo học thì con sức đau mà tưởng tới việc chánh-trị.

— Anh đã ngoài hai mươi tuổi là đã lớn rồi; mười năm nữa, anh đã kịp cái tuổi mà bọn thanh-niên đươg công-kích cho là đã già. Anh nên nhớ rằng cụ Trịnh-Dục-Tú từ 18 tuổi, đã gánh việc xã-hội; anh lại thua một người con gái Tàu hay sao?

Tôi có ý quan-sát và suy-nghĩ, chẳng những cái bọn thanh-niên nay mai thế churn cho bọn thượng-lưu lên lão kia, đã không hơn gì cái bọn hồi-lưu, mà lại còn kém sút hơn về nhiều phương-diện nữa. Tôi có gặp nhiều ông nay mai chỉ đây sẽ là cử-nhân và tân-sĩ, mà khi thử cái sức học của họ rồi, tôi thiệt tình muốn khuyên họ về nước đọc lấy những bài như bài của ông Phan-Khoi nói về cầm-tướng trong khi chăm vở học-sanh thì Học-bổng;

Nói qua về cái phong-trào của đàn bà các nước

ĐƯỢC QUYỀN CHÍNH-TRỊ

Trong vòng hai chục năm nay, cái vấn đề « *Phụ nữ tham chính* » (婦女參政) (1) đã do lý-luận mà tiến lên đến thời-kỳ thực-hiện rồi. Đây ta chẳng kể ai là người tàn thành cuộc vận-dòng của đàn bà, ai là kẻ phản-đối làm gì. Ta chỉ coi cái hiện tình thế-giới bây giờ, thì biết rằng đàn bà vận-dòng việc chính-trị đã là thành công bộn bộn rồi.

Chỉ em coi bức địa-đồ in theo trong bài này, thì đã biết trong bốn phần Âu-châu, đã có ba phần là đàn bà có quyền chính-trị rồi. Ngoài ra còn châu

Mỹ thì Huê-kỳ, đã cho đàn bà có quyền tuyên-cử; nước Nhật ở châu Á mình, cũng đang dự bị cho phụ-nữ tham-chánh. Vậy là cả trong thế-giới, đàn bà đã có phần thắng-lợi trên đàn chính-trị làm vậy.

Chỉ em chúng ta tuy chưa được nói đến vấn-đề phụ-nữ tham-chánh, vì chính đàn ông ta còn chưa có quyền đó kia mà, song cái lực - sự của đàn bà vận-dòng việc tham-chánh được thành công ra làm sao, tưởng ta cũng nên biết. Biết đặng làm bài học cho mình về mai sau.

Việc vận-dòng tham-chánh của đàn bà Hồng-mao

Lấy sự thiệt mà nói, thì nữ-quyền ở nước Hồng-mao phát đạt sớm hơn và rộng rãi hơn hết ở trong thế-giới, song chị em Hồng-mao mà có nữ - quyền như ngày nay, cũng là nhờ công phu của họ phần-dấu khó nhọc đã lâu đời lắm.

Nói về việc vận - động tham-chánh của đàn bà (1) *Phụ-nữ tham chính* - Đàn-bà dự vào việc chính-trị.



Coi trong địa-đồ Âu-châu này, chỗ nào để trắng, là những xứ đã có quyền tuyên-cử rồi; chỗ đen là chưa có; còn chỗ có chấm lốm-đốm, là những xứ đã có quyền tuyên-cử ít nhiều, chứ chưa được trọn.

Hồng-mao, ta phải chia đại khái ra làm ba thời-kỳ

- 1 - Thời-kỳ hồ-hào cổ-dộng.
- 2 - Thời-kỳ thiết hành việc vận-dòng.
- 3 - Thời-kỳ được dự vào quyền chính-trị.

Bây giờ ta hãy nói về thời-kỳ thứ nhất.

Trong hồi thế-kỷ thứ 17, địa-vị đàn bà Hồng-mao ở trong xã-hội còn thấp hèn quá. Cả ngày họ chỉ có việc loanh quanh trông nhà, ngoài những việc đẻ con, quét nhà, làm ruộng, thì không còn có việc gì khác. Đến lúc nước Pháp nổi cách-mang, và nước

Huê-kỳ tuyên-bố độc-lập, thì cái tư-tưởng tự - do bình - đẳng, như mây bay gió cuốn, sôi nổi khắp cả trời tây; nhờ vậy đàn bà Hồng - mao mới tỉnh-ngộ ra. Vừa hồi đó, là năm 1792, có một nhà văn-sĩ là W. Wollstonecraft viết một bài bình luận cho quyền-lợi đàn-bà, đem hết các thuyết tự-do bình-đẳng trong cuộc cách - mạng nước Pháp, mà ráp vào vấn-đề đàn-bà, và nói rằng đàn-bà cũng là quốc-dân, vậy theo cái nghĩa dân-chủ, thì đàn-bà cũng có quyền dự vào việc chính-trị mới phải.

Về sau có nhiều người nổi lên, kế tiếp hô-hào cái lý-thuyết đó, như *Smith* và *Sidney*, đều là những tay sôi sảng về vấn-đề nữ-quyền hết cả.

Lúc bấy giờ, quốc-dân hội nghị của Hồng-mao, muốn bịt đường tham chánh của đàn bà, nên chỉ năm 1832, mới đem cái chữ « *người* » ở trong bản hiến-pháp, chưa rõ ràng là « *người đàn ông* » mới có quyền tuyên-cử. Làm vậy tức là không cho đàn bà được dính vào đó vậy. Đoạn này, thiệt là cái

vấn xui cho cuộc vận-dòng của đàn bà nhiều lắm.

Tới năm 1804, các nước trong thế-giới nhóm hội-nghị với nhau, đặng bàn về vấn-đề bỏ cái lối nuôi nô-lệ (*Esclavage*) đi. Lúc đó, đàn bà ở các nước về phía Bắc Mỹ-châu đều được dự bán hết thảy, chỉ duy có đàn bà Hồng-mao là không. Đàn bà Hồng-mao thấy mình bị khi rẻ như vậy, cho nên càng hăng-hái về việc vận-dòng nữ-quyền. Bởi đó, mà các sách vở nhật-báo về việc cổ-dộng, xuất-bản không biết bao nhiêu. Hăng-hái hơn hết là tờ *Phụ-nữ-báo* (*English Womens' Journalism*) xuất-bản năm 1838. Qua năm 1859 có người tên là J. S. Mill, xuất-bản hai cuốn sách rất hay: 1. *Phụ-nữ khôi-phục* (*The Subjection Womens'*); 2. *Quyền-giới* (*On Liberty*). Hai cuốn sách đó, người Tàu đã dịch ra Hán-văn từ bốn chục năm nay, đều là những sách hay có tiếng; các cụ nho-học ta hồi trước, cu nào ham coi sách mới, thì cũng đã có đọc mấy quyển này.

Năm 1867, đàn bà nhóm hội-nghị với nhau đặng đòi quyền tuyên-cử, nhưng bị nhà nước cấm. Cấm chỗ này, họ làm ở chỗ kia, lập hội-đồng này, đoàn-thể nọ, ra sức vận-dòng hô-hào. Nội tóm lại, từ năm 1792 cho tới 1880, là thời-kỳ đàn bà Hồng-mao hô hào về việc chính-trị. Qua cái thời kỳ ấy, thì họ đã lần lần bước tới cõi thành công vậy.

Trong cái thời-kỳ trên, họ mới lấy lý-thuyết mà hô hào thôi, chờ từ năm 1880 trở đi, thì họ mới hành-dộng một cách hăng hái. Đến đời có nhiều cô vi nữ-quyền mà vào khám, vì nữ-quyền mà đổ máu, song kết-quả là họ thành-công. Tới năm 1918, thì chính-phủ cho đàn trong nước, bất cứ gái trai, đều có quyền tuyên-cử và ứng-cử như nhau.

Từ lúc đàn bà Hồng-mao có quyền tuyên-cử và ứng-cử nghị-viên, thì số nghị-viên mỗi năm một tăng lên:

- Năm 1918, ra ứng-cử 16 người, được trúng-cử 1 người làm thứ dân nghị-viên (*député*)
- Năm 1922, ra ứng-cử 33 người, được trúng cử 2 người.
- Năm 1923, ra ứng-cử 34 người, trúng cử 8 người.
- Năm 1924, ra ứng-cử 41 người, trúng cử 4 người.
- Đến năm 1929 mới rồi, đàn bà ra ứng-cử 64 người mà được trúng 13 người.

Hiện nay, số đàn bà Hồng-mao có quyền bỏ thăm, lại đông hơn đàn ông tới một triệu người. Việc đó, báo *Phụ-nữ Tân-văn* đã nhiều lần nói tới rồi. Vì đàn bà có quyền bỏ thăm nhiều hơn đàn ông như thế, cho nên không biết chừng là khóa bầu-cử sau, hay khóa sau nữa, chị em họ sẽ vào

Nghị-viên đông, vậy tất-nhiên có ngày đàn bà Hồng-mao ra cầm quyền-chánh trong nước. Coi cuộc vận-dòng tham-chánh của phụ-nữ Hồng-mao phát đạt như thế, thật là hơn hết các chị em ở nước khác; và cái công-phu phần-dấu của họ, khiến cho ai cũng phải khen-phục.

(Còn nữa) HUYNHU-LAN biên dịch

Tài của đàn bà

Một cô đọc cuốn KINH-THÀNH, TỪ ĐẦU CHỈ CUỐI, CHỈ HẾT CÓ 16 GIỜ ĐỒNG HỒ

Bên Huê-kỳ mở một cuộc thi, hạn nếu ai đọc hết cuốn kinh thành (*Bible*) trong 18 giờ đồng hồ thì có thưởng.

Cô George Smith, đọc chỉ hết 16 giờ 50 phút, nghĩa là còn mau hơn thi giờ đã định.

Có một nhà thể-thảo là Thomas Jefferson cũng dự cuộc thi này. Tay thể-thảo, thì bề nào lại chẳng nhiều hơi sức hơn đàn bà, bởi vậy cô kia phải chịu thua chàng này, vì chàng đọc chỉ hết có 16 giờ 40 phút.

Những nước tự-do độc-lập, giàu có, hùng-cường, chẳng có chuyện lo lắng khổ nhục như mình, cho nên mới bày ra những cuộc thử sức do tài là lung như vậy mà chơi. Tuy vậy, đó cũng là một dịp bày tỏ ra cái tài-sức của đàn bà.

Một sự rùi ro

Kỳ này gặp một chuyện rùi ro quá. Trong khi đem khuôn chữ lên máy in, chẳng may đổ hết máy khuôn, lại nhầm những khuôn tiêu-thuyết « **Cha con nghĩa nặng** » của ông Hồ-biểu-Chánh. Thì giờ gấp rút quá, không thể sắp lại cho kịp, nên phải hườn tiêu-thuyết ấy lại một kỳ, xin quý vị độc-giả lượng cho.

Sắp ròi:

Sở báo mùa xuân in nhiều màu, có nhiều hình ảnh, còn văn thơ thì lựa chọn rất kỹ lưỡng, lại có nhiều cuộc đố chơi xuân thú vị lắm. Ai muốn vui xuân? Phải nào cho được sở báo mùa xuân của P. N. T. V.

**Sau khi giao chiến**

(Dịch bài « Après la bataille » của V. Hugo)

Cha ta vốn anh-hùng liệt-sĩ,
Thường đem theo linh kỵ một chàng,
Yêu vì dõm, sức, khác thương,
Chiều hôm thảng trán, chiến-trường ngựa dong,
Dưới trời tối, dầy đồng binh sĩ,
Bỗng vắng nghe rên-rĩ tiếng ai:
Y-Pha binh hai một người,
Áo quần nhuộm máu, nằm dài lối đi.
Hơi hắt, da chi sức kiệt,
Than : « Khat này ai biết cho ta ! »
Gia-nghiêm cảm-dộng xót xa,
Tay nghiêng bầu rượu, trao qua linh hãm,
Rằng : « Tới-nghiệp ! mau cho chàng uống, »
Linh đang khi cúi xuống đưa bầu,
Gã kia, giống mọi Phi-châu,
Bỗng dợ súng nhắm ngay đầu cha ta,
Miệng thì thét : « Mày đã tới số ! »
Đạn vút qua, dung mũ, mũ tung,
Ngựa chồm, ngai vắn ung dung :
« Cứ cho gã uống, ta không hề gì. »

LÉ-VAN-THÀNH

Họa bài thơ «Cảm tác»

Của cô Mộng-nương (Nam-dinh) đăng trong số 33

Can gì trần-trọc suốt canh thâu ?
Mua nào ai ỏi, lại chác sầu !
Này bà công-danh là cam đó ;
Mà mũi phú qui chác chi đầu ?
Tinh thần tập luyện, đứng sao lãng,
Nghĩa vụ chăm lo, chớ vội rầu.
Hỡi bạn cùng thuyền xin gắng sức ;
Giang-sơn chung gánh đỡ tay nhau.

VAN-ANH, Institutrice, Vinh

Đêm nóng không ngủ

Nóng sao nóng mãi thế này trời !
Trần trọc thâu đêm ruột nóng sôi ;
Thấp thoáng ngoài hiên vầng nguyệt chiếu,
Lấp loe trước cửa lưà huỳnh soi.
Thiu thiu chớp mắt không yên giấc,
Phi phạch luôn tay những mối rời.
Vừa được nồm nam cơn gió thổi,
Canh gà đầu đã gáy bên tai.

Đêm Đông

Đêm đông sự tĩnh giấc hồn mai,
Thơ thần buồn tênh, đứng lại ngồi.
Gió bắc diu hiu đeo khóm trúc,
Canh gà vắng vắng gáy bên tai.
Ông già thủng thủng ho luôn tiếng,
Con trẻ o oe khỏe mấy hồi.
Giọt nước ngoài hiên rơi thành thót,
Thùng thủng tiếng trống diêm sang hai.

KHUẾ-THỦY ĐÀO-VĂN-PHÚC.

Nhớ con

Trời đông lạnh gió ào ào thổi,
Thấy cảnh đông thêm nỗi bi-thương
Than ôi ! năm đất bên đường,
Nay đã giải gió dầm sương mấy lần !
Hồi nam ngoài cũng sản ngô ấy,
Đi đâu về đã thấy tiếng con.
Mà nay vừa một năm tròn,
Nhớ con, mẹ những hao mòn mình ve !
Đêm năm canh chợt nghe tiếng dế,
Tưởng tiếng con dòi bú ngày thương.
Vội vàng khoác áo xuống giường,
Than ôi ! lạnh lẽo quanh tường nhện giang.
Gió hát hiu hơ-dắng mở tờ,
Tĩnh giấc mê vô-vô canh thâu.
Tìm con hồn mộng về đâu ?
Non xanh thăm-đạm, biển sâu mình mộng !
Càng tưởng nhớ, càng trông, càng mất !
Ngày tháng đi nghĩ thật giựt mình,
Vừa ngày nào, con mới sinh,
Mà nay đã hóa ra hình cò-nhân.
Trách con Tao cầm cán cũng lạ,
Mẹ tội gì ? Con đã tội gì ?
Làm cho chia rẽ phân ly,
Con thì thiệt phàn, mẹ thì thương thân.
Đành nuốt tủi qua lần ngày tháng,
Vì con nên chán ngán cuộc đời.
Kiếp này đánh đã lỡ rồi,
Khờ tu xin để dền bồi kiếp sau !

L. H. P. (Hanoi)

MU'ÒI THÁNG Ở PHÁPCỦA CÔ
PHẠM VĂN-ANH

Thật, có nhiều học-sanh ta nghe lầm rằng qua Pháp có thể vừa kiếm nghề làm ăn và vừa học đặng ; cho nên biết bao nhiêu người : hoặc chạy đủ tiền tàu mà đi, hoặc làm bồi tàu mà đi ; ai nấy đều đinh-ninh rằng sang Tây, kiếm một việc gì làm, rồi lấy tiền đó mà học.

Chính mắt em đã thấy nhiều câu thiếu-niên vì sự tin lầm ấy, mà linh-dinh lưu-lạc ở Paris, chịu đói chịu rét, bữa ăn bữa không, tình-cảnh thật là tội-nghiệp. Còn có một vài người, vì sự cứng đờng lỗ bước đó, mà sanh ra làm xằng là khác nữa.

Nhơn dịp, em có nghiên-cứu và thấy rằng cái vấn-đề « Cần công kiếm-học » của người mình ở Pháp, (mà có nhiều người hy-vọng thiệt-hạnh) là một vấn-đề khó lắm.

Trong hồi Âu-châu chiến-tranh, nước Tàu gởi nhiều người qua Pháp làm thợ ở các xưởng máy. Đến khi chiến-tranh xong rồi, có một bọn thợ Trung-hoa ở Lyon, không muốn về nước ; họ có chỉ ở lại bên Pháp mà học, bên rừ nhau lập một hội kêu là « Cần-công kiếm-học » (勤工儉學) đùm học nhau, bình vực nhau, ngày thì đi làm trong các nhà máy, tối về học ở các trường tư. Tiếng rằng hội ấy là đoàn-thể riêng của một bọn học-sanh lao-dộng, nhưng mà ở trong có chánh-phủ của họ giúp đỡ ít nhiều, và có các nhà công-thương của họ châu-cấp thêm cho nhiều nữa; nhờ vậy mà số-chỉ của họ cũng thiệt-hạnh được trong một thời-kỳ. Về sau hai năm, hội ấy cũng tan, cái công cuộc cần-công kiếm-học cũng hỏng. Lúc em qua Pháp, thì hội Cần-công Kiếm-học của người Trung-hoa ở Lyon đã thành ra khói tan mây cuốn rồi.

Có lần, em cùng mấy nam, nữ-học-sanh Trung-hoa — có cả một vài người trước kia ở trong hội Cần-công kiếm-học nữa — bàn về công cuộc kia, và hỏi họ vì sao mà thất bại, thì họ đều nói là tại cái tình-thế sanh-hoạt khó khăn. Em nghiệm ra, cũng có như vậy thiệt.

Ở bên Tây, muốn đi làm cho dư tiền mà học, thì chỉ có phương đi làm thợ. Làm thợ mỗi ngày ít lắm cũng được ba bốn chục quan ; như vậy mới đủ tiền ăn ở, và dư ra chút đỉnh mà học. Xứ ta,

linh như làm thầy người ta tưởng mới là về vàng, mới là có tiền, hèn chi người ta đồ xô nhau về con đường làm thầy, mà kinh con đường làm thợ. Ngoài những kẻ vì sanh-kế mà phải đi làm thầy thông thầy kỹ, thì chẳng nói làm gì ; còn có nhiều kẻ luôn cúi lạy lục, cho được đi làm trong một công-sở kia hay tư-sở nầy, dặng lấy tiếng thầy, và bán đồ u-ve cho oai, hay là làm cầu, dặng đi hỏi vợ. Cái bình chung ở trong xã-hội đã như vậy rồi, thành ra người ta thấy ai bán bỏ đồ xanh, mang dòi guốc, ra vào các xưởng máy, thì cho là người ha tiện. Cái quan-niệm là lung ấy, đã hóa nhiên người trong xã-hội, cho nên có khi làm thầy, mỗi tháng chỉ có ba bốn chục bạc cũng cam-làm, chớ được năm bảy chục một trăm mà bán áo xanh, mang tiếng thợ thì không muốn.

Bên Pháp không vậy. Anh dòi cắt-kết, bán áo xanh, cũng có chỗ về vàng như mấy thầy bút-toán, mà lại kiếm tiền được nhiều hơn mấy thầy này. Bởi thế, ai muốn sanh-hoạt, muốn gầy dựng một cái tương-lai, thì tốt chon nghề đi làm thợ ; chỉ có mấy anh đồ dặng, vào hang « học không hay, cây không biết » mới phải ngồi gục đầu xuống bó-ró ; lương-bổng trung-bình chỉ được năm sáu trăm quan mỗi tháng.

Đại-khải cái tình-hình lao-công ở bên ấy như vậy đó. Mấy anh em bên mình qua bên ấy, muốn làm cách cần-công kiếm-học, thì làm thầy hơn hay là làm thợ hơn ? Đàng nào em cũng thấy không lợi tiện gì hết.

Sang tây mà muốn kiếm một chỗ làm để nuôi miệng thật là dễ. Tại Paris, những hãng buôn lớn như Samaritaine, Palais de Nouveauté v. v. . . ngày nào họ cũng thải ra hàng trăm người làm, và lấy vào hàng trăm người mới. Nhờ vậy mà sự kiếm một địa-vị làm, thàng kiếm năm sáu trăm quan, không khó gì cả. Đã có những nơi kiếm việc làm cho người ta, kêu là Office de Placement, mình cứ biên tên vào đó, từ sáng tới chiều, có khi họ kiếm được chỗ cho mình ngay. Hoặc gởi đơn ngay tại hãng, thì chờ họ kêu đến thì. Thì, là mình ăn đứt mấy ông tây, vì mấy ông tệ quá; người ta chỉ đọc cho bài âm-tá, và ra hai bài toán thường, vậy mà mấy ông

Cuộc du-lich Saigon — Angkor

Nhơn theo ý-kiến của nhiều vị độc-giả đã bàn-dinh, chio nên bản-báo nhất định là chiere một cuộc du lịch ĐẾ-thiên ĐẾ-thích mà thôi, chior không đi Dalat nữa. Chương-trình và hành-phái về cuộc du lịch ĐẾ-thiên ĐẾ-thích, bản-báo đã định như vậy :

4 giờ sáng ngày 9 Février 1930, nhằm ngày mồng mười tháng giêng ta, thì khởi-liên tại báo-quán Phụ nữ Tân-văn, số 42, đường Catnat. Xe hơi rộng rãi và sạch sẽ. Khi đi dọc đường, có ghé Soairieng, Prey-veng ; tới Nam-bian thì ăn cơm sớm mai. Chiều đi viếng các thắng-cảnh ở kinh đô Cao-mên như là cầu rân, cầu lâu, đền vua, chùa bạc v... v... Tối bữa đó ngủ tại Nam-vang, đến 4 giờ sáng/ngày 10 Février thì đi lên Angkor. Dọc đường có ghé Kompong-thom v... v...

Nội buổi chiều ngày ấy thì đến Angkor, ở lại ngày 11 và ngày 12, thừơng-ngoạn hết cả : phong-cảnh đền đài ở ĐẾ-thiên ĐẾ-tại-hi ; từ cảnh này qua cảnh kia, đều có xe hơi đưa đón v... v... Ngày 13 Février thì đi thẳng về Saigon.

Giá tiền, bao cả xe cộ, ăn uống, khách-sạ trong 5 ngày du lịch kể trên đây là 45 \$ 00. Vì muốn chio nhiều người không dư-giả tiền bạc, mà cũng có thể dự cuộc dưng, cho nên bản báo kiếm nhiều cách để điều dưng, mới được giá rẻ như vậy. Tuy còn ít tiền, chior sự an uýng, xe cộ, cũng là chỗ nghỉ ngơi đều sắp đặt chầu đáo hẳn-hoài lắm. Lại có bản-báo chũ-nhơn và chũ-nhiệm đi theo chũ-dẫn và trông nom cuộc du lịch này, chắc được mười phần hoan-hỷ. Quý ông, quý bà, quý cô, như vị nào muốn dự cuộc du-lịch này, xin tới báo-quán P. N. T. V. hay la viết thư giữ chỗ và đóng tiền trước

ngồi cần mệ ngồi viết mà nghỉ không ra. Đã nói rằng mấy câu thiếu-niên bên tây đến đôi phải thì vào các hãng, làm *secrétaire* hay là *aide comptable*, thì phần đông là hạng lỡ dở cả. Có nhiều lần, thì vào hãng này hãng kia, có mấy người mình thì là trúng cả mấy. Nhiều chị dăm khờ khao, không biết Indo-chine là gì, không biết người mình đã học chữ Pháp bảy tám chục năm nay, bây giờ thấy mình giỏi hơn những câu kia, thì mấy chị có vẻ la lung, hỏi : « Ô ! Anh học chữ Tây bao giờ mà giỏi thế. » Mấy chị đâu có biết rằng chúng tôi chỉ giỏi cái nghề làm mướn mà thôi.

Đó là nói cách làm thầy. Còn đi làm thợ thì phải rành nghề. Cũng có khi, chỉ biết cầm cái búa hơi vũng, thì cũng có nơi, họ cho mình làm. Ví dụ như hãng xe hơi Citroen tại Paris, thường có người mình làm thợ nguội, mỗi giờ ít làm được 3f50 cho tới 1f, mà ngày làm 10 giờ, vậy là mỗi ngày kiếm được 40f, cũng là khá rồi.

Nói tóm lại, sự kiếm việc làm ăn ở Paris có nhiều bề thế dễ dàng, nhưng ai muốn làm để mà ăn thì được, chớ làm mà muốn lấy lương đó đi học, thì không xong rồi.

Thật, học-sanh đại-học người Pháp, cũng có nhiều câu vừa học vừa làm để kiếm lương ăn. Có câu buổi sáng đi nghe giảng, chiều lại khoác tằm vải ở trước ngực, làm bồi ở các hàng cà-phe. Có cô ngày đi học, đêm đi may thuê và mướn. Rất

đôi có người học-sanh trường thuốc, phải bán máu đi để trả tiền cơm. Tuy vậy, ta không nên thấy thế, mà báo rằng ta cũng làm như họ được. Phải biết rằng đất nước của họ, họ con của họ, cho nên họ làm cách như vậy được, chớ mình là chỉ đi nữa, cũng là người phương xa tới, làm như họ, có được ở đâu. Mình chỉ có cách là *aide-comptable* hay là làm thợ lang xang như đã nói ở trên mà thôi.

Nhưng đi làm việc bàn giấy ở các hãng, mỗi tháng có năm sáu trăm quan, khéo há tiện lắm mới đủ ăn và đủ tiền xe điện, tiền phòng ở ; có khi phải điếm một hai bữa nhịn đói vào nữa mới là đủ. Thế thì tiền đâu mà học ? Còn làm thợ, tiếng rằng được khá tiền, nhưng lại vì nỗi ngày giờ không có.

Sự đi làm - thầy hay thợ cũng vậy - ở một nơi như Paris, thật là khó nhọc vất vả, vì giờ làm nhiều, vì sự đi lại mệt nhọc ; chớ có đâu được ung dung thông thả như các thầy đi làm việc ở bên mình. Nông nỗi này, không thể nói cho hết được. Đã có nhiều người mình lưu lạc ở Paris, từng xuất thân đi làm, em thấy ai cũng phải lác đầu le lưỡi, thở than rằng sau giờ làm thì mệt nhọc lắm rồi, không có sức đâu mà học được nữa. Thật đã có nhiều người thì nghiệm về sự đó, song kết cuộc thì ai cũng phải bỏ. Anh em trong nước, chớ có tin về sự qua tây vừa làm vừa học mà khốn.

(còn nữa)
PHẠM-VĂN-ANH.



CHỨC NGHIỆP

Cách nuôi gà

(Tiếp theo)

GÀ MẠI HAY ĐỀ. Gà mại có khi không có gà trống cũng đẻ, song trứng ấy không cho nó ấp được, gà mại hay đẻ thì một năm nó đẻ chừng 100 cho đến 150 trứng. Thường khi nó đẻ quanh năm, có nghỉ chừng nửa tháng mà thôi. Gà mại lớn 10 tháng, thì bắt đầu đẻ.

GÀ CHO ẤP

Nên chọn con nào mập, nhiều lông, thấp và cẳng nhỏ. Có con một năm ấp lứa 5, 6 lần. Không cho nó ấp thì phốt vào một nơi mát và tối, không cho ăn uống, vài hôm thì nó sẽ quên.

Nếu cần gà mại đẻ ấp, thì cho nó ăn bắp. Nhỏ bớt lông dưới bụng nó và ở sát đầu.

Những con gà mại ngày nào cũng đẻ thì hay ấp. Khi nào nó gần ấp thì kêu luôn.

LỰA NƠI CHO GÀ ẤP

Nên lựa một nơi xa chuồng gà mại, nóng, khô ráo, không có kiến, và ở xa các giống vật khác.

Lấy một cái thùng khá lớn, dựng vira con gà mại ; nắp thì làm then cây cho thưa, để cho thoáng, trên dùng một mảnh vải để che, thùng này dựng đóng đáy, để khít xuống mặt đất.

Một con gà mại ấp được 10, 12 cái trứng về mùa đông, và 15, 18 cái, về mùa hạ.

CHỌN TRỨNG THẾ NÀO

Nên chọn trứng của gà mại già chừng một năm. Trứng đẻ ra quá 20 ngày, thả vào nước thì chìm, và soi ra mặt trời thì nó vàng.

Có con gà mại ham ấp, quên cả ăn uống. Nên nhớ mỗi ngày một lần, bắt nó ra. Lúc này ta đảo trộn qua những trứng trong ổ ấp ; cũng có người để thóc, bắp gần đó cho gà mại ấp ăn, nó không phải đi xa, vậy cũng tiện. Gặp tiết trời nóng mỗi ngày phải nhúng trứng vào nước lạnh một lần, thì trứng mới nở được.

Vào khoảng 20, 22 ngày thì trứng nở hết. Gà con cuộn tròn như trái bóng, mỏ thì ở dưới cánh, ở bên mặt, hình như con chim lúc ngủ. Sáng ngày thứ 22, thì bắt đầu mổ vào vỏ trứng, vậy hãy coi

có cái trứng nào hư thì bỏ đi. Cũng có cái trứng vì vỏ cứng mà gà con không mổ được, nên ra chàm, ta nên đập nhẹ nhẹ đầu lớn cái trứng cho nó nứt ra, rồi lấy kim cùn cạy từng mảnh nứt ấy, cho gà con chun ra.

Nếu gà con đã ra rồi mà yếu thì cho uống vài giọt rượu ngọt bằng muỗng nhỏ, nó sẽ mạnh.

GÀ MẠI NHƯ THẾ NÀO THÌ ẤP VÀ NUÔI CON KHÉO ?

Con gà mại nào sáng ở chuồng ra trước hết và chiều vào sau cùng, mắt sáng, mỏ đỏ xẫm, 2 bên tai thường có vệt trắng.

Hề cái vệt trắng đó càng lớn, thì ta lại càng chắc là con gà mại ấy ấp khéo.

Con gà mại non nào mà bụng lớn, và sẽ xuống, có nhiều lông cũng ấp tốt và khéo nuôi con, nghĩa là nó không hay làm bể trứng và che chở cho con khỏi bị những gà khác mổ.

CHO GÀ MẠI ĂN UỐNG THẾ NÀO THÌ ĐỂ NHIỀU TRỨNG

Chiều nào cũng vậy, trước khi vào chuồng, cho mỗi con gà mại chừng 40, 50 grammes thóc đã nảy mầm, khoai lang xát nhỏ bỏ nấu với dầu tương, thứ dầu đã phơi khô, cho ăn cũng tốt.

Một cách nữa là đem rác thóc xuống một nơi gần chuồng gà, vài bữa này mầm, mọc lên cây ma nhỏ. Gà mại ham ăn, sẽ ra đó, bươi lên để ăn. Nó cứ động như vậy lại đẻ sai và nhiều. Song không nên để cho nó chạy nhiều, và bay nhảy lắm. Nên chặt một ít lông ở đầu cánh và đuôi, để nó chỉ quanh quẩn ở đám cỏ gần chuồng, kiếm sâu bọ và vậy vùng đời chắt cũng đủ.

CÁCH CHĂM NOM GÀ CON

Gà con đã nở cả rồi, thì để ở với mẹ nó một nơi nào ấm, đi lại không có gì cản trở, không cho ăn trong 36 giờ.

Trước hết cho nó ăn bắp đã xay nhỏ, hay tằm. Cho uống nước sạch, pha một chút rượu ngọt. Chiều nào cũng cho nó vào ổ mà mẹ nó đã ấp.

Trời nắng, rào thì hãy cho ra. Còn mưa thì nhất cả mẹ con nó vào một cái lồng, để ở nơi cao sạch, che dầy, không ướt. Nuôi nhiều gà con thì phải

làm riêng một cái chuồng, ngăn từng can dè riêng mỗi dè gà một can. Trời nắng thì nhốt mỗi dè gà vào một lồng lớn, lồng thưa, dè gà con chun ra, chun vào được. Chỉ cốt giữ me nó đứng dất nó đi xa thôi.

Buổi trưa thì dè vào một nơi có bóng mát, cho me con nó ngủ chừng 20 phút.

Rắc lúa, bắp gần đó, cho me con nó ăn cho quen không chạy đi nơi khác.

Chứng 2 tháng thì gà con đã mạnh. Tối bắt nó vào chuồng riêng. Ban ngày thì cũng thả ra sân như gà lớn.

GÀ TRỒNG NUÔI AN THỊT

Muốn nuôi gà trống cho mập dè an thịt, thì được bốn tháng, đem thối, rồi hãm lồng, nghĩa là nuôi trong lồng một mình nó. Ăn uống thì chỉ thả dàu ra ngoài lồng; nuôi như vậy, một năm ăn thịt thì ngon và lành lăm.

Kỹ sau sẽ nói về các bệnh của gà.

Mme Bui-Pui

Cho được chân-hưng nghệ âm-nhạc nước nhà

Bốn báo tiếp được bài sau này, rất vui lòng dâng lên, vì cái hy-vọng « chân-chính âm-nhạc » chính là hy-vọng cao-xa của bốn-báo. Trong Phụ-hữ Tân-văn số 34, bà Cao-thị Ngọc-môn đã bàn về vấn đề đó.

Mong rằng y-kiến và công-cuộc của ông Phạm-vân Ngọ khởi-xướng lên đây, sẽ có ảnh-hưởng hay cho nền âm-nhạc nước nhà.

Bá cáo về việc lập hội « Nam-kỹ Âm-nhạc »

Từ mười năm trở lại đây, anh em chúng ta đã thấy khắp cả Nam-kỹ, chỗ lập hội này, nơi lập hội khác, mỗi tỉnh liên-lạc coi thật là có mới kháng-khít hơn xưa. Chẳng những mỗi ty, mỗi sở, quý ông, quý thầy, đầu đầu cũng đã kết thành đoàn-thể, cho đến mấy anh em thuyền thợ, mấy người coi máy xe hơi, ai ai cũng biết hiệp lực, đồng tâm để tổ-chức hội này hội nọ.

Hiện bây giờ đây, nào hội Thê-Thảo, nào hội Lương-Hữu ở Nam-kỹ ta thật gần như chẳng thiếu hội gì. Lại thêm anh em Trung-kỹ, Bắc-kỹ vào đây cũng đã lập thành nào hội Ai-Hữu, nào hội Công-Thương, v. v.,... đó thật là một cái trung-triệu chí tỏ ra rằng người đối với hai chữ « hiệp-quần » nay đã có một cái quan-niệm rõ ràng hơn trước,

và đã hiểu rằng có « hiệp-quần » thì mới có đủ sức mà làm nổi các việc to, việc khó, có ích lợi cho số đông. Chúng ta thấy hội này, hội kia thành-lập đã nhiều, song chưa thấy lập một hội cũng cần ích lắm, là hội Âm-Nhạc (1), đó thật là một sự đại khuyết-diểm ở trong cuộc sanh-hoạt hằng ngày của chúng ta vậy.

Hội Âm-Nhạc là gì ? Hội Âm-Nhạc theo như chúng tôi muốn nói đây, chẳng phải là một hội nhô-nhen, dè cho có có, dạng anh em vãng lai, thủ tục, bày những cuộc bồi-bàn, khoai lạc với nhau đâu. Không, không phải thế, hội Âm-Nhạc chúng tôi định tổ chức đây là một hội lớn lao đúng đắn, dám mong-mỏi đến cái mục-dịch cao xa, to rộng, là cái mục-dịch **chấn-chính lại âm nhạc nước nhà.**

Chúng ta đã biết rằng mục-dịch của hội Âm-Nhạc là chấn-dáng, cao thượng như thế, thì chúng ta phải chịu khó đem hết lòng da má chọn lựa người đồng tâm, đồng chí của chúng ta, đầu gặp sự khó khăn đến mấy cũng ráng mà làm cho tới có kết-quả. Vậy thì từ đây, nào ai là người biết qui trọng âm-nhạc, xin hãy dè da, ghi lòng, chung tay góp sức mà tổ-chức thành một hội Âm-Nhạc ở Nam-Kỹ, ngõ hầu có bổ cứu sự khuyết-diểm mà chúng tôi vừa mới nói trên đây.

Lâu nay chúng ta tuy chưa nghe danh cái hội Âm-Nhạc, nhưng chúng ta cũng đã có nghe nhiều người hăm-mò về phần dờm ca, có ý muốn lập thành một cái hội như thế; song việc sử dĩ chẳng đăng thành tựu, là hoặc bởi chưa ai chịu đem hết công tâm, hoặc là không gặp được người đồng chí.

Vậy nay đây, những ai là người hiền đồng tình với chúng tôi, thì xin đừng lưỡng lự việc này là việc nhô-nhen, và nên biết mục-dịch nó thật là to rộng; nếu chẳng làm thì thôi, hễ đã làm thì phải làm cho đến nơi, đến chốn. Bọn đồng-chí chúng ta mà quyết làm, thì ngoài ra tưởng chẳng thiếu chi hơn-tai sẽ vĩa giúp, báo-quần sẽ tán-thành, sau nữa há lại chẳng được nam ba nhà có hàng-sản, sẽ vì việc lợi chung, mà kẻ ít người nhiều, ra tay phụ lực với chúng ta, ngõ cho hội « Âm-Nhạc Nam-Kỹ » sớm được bung tiếng ra đời ở trên bờ sông Ngưu-Chữ hay sao ?

Hỡi anh em ! Nào ai là người có lòng với âm-nhạc, xin hãy đứng lên !

Kinh cáo

PHẠM-VĂN-NGO

CHỦ-NHON NGÀI-THÀNH KHÁCH-LÀU

38, RUE AMIRAL COURBET, SAIGON

TELEPHONE N° 907

(1) Cõi bài bản về âm-nhạc ta, của bà Cao-thị Ngọc-môn đăng ở P. N. T. V. số 34.



Cách uống sữa

Thuở trước, tưởng rằng mỗi một người lớn uống một ngày ba lít sữa thì đủ sức mạnh giỏi trong mình mà làm công việc thường được. Ấy là một sự lầm lỗi, và ba lít sữa nhiều quá, uống vô ọc-ach bụng, mà lại thiếu vị bổ dưỡng cho thân thể. Theo ông y-khoa bác-sĩ A. Gautier, thì một người lớn cho có đủ sức trong mình, mỗi ngày phải uống hai lít sữa, và phải ăn thêm 100 grammes bánh mì, cơm, mì ống hay là bột bán với mười euc đường (80 grammes). Sữa cũng là một món ăn có ích lắm, và cũng một vị thuốc trong nhiều khi đau ốm. — Uống sữa vô đi dài nhiều; sữa cũng là thứ dễ tiêu vãn. Sữa làm cho máu hạ xuống (hypotenseur); uống sữa vô bụng cũng ít sự độc địa; song khi nào trong nội-trường đau (infection intestinale) thì sữa lại làm hại thêm nữa, vì sữa có caséine (mỡ sữa) làm cho con trùng độc ở trong ruột-sanh sản ra nhiều và dễ sanh sản nữa. — Bởi như thế, nên phải biết cách cho uống sữa trong khi đau ốm.

Như trong bảy tám tháng đầu mới sanh ra, con nít cần dùng sữa không mà lớn, chừng một tháng sắp lên, con nít uống sữa không, không đủ sức mà mạnh giỏi và lớn; — nên phải cho nó ăn thêm bột sữa, bột mì, bột gạo, bột chuối, v.v.. Sữa có ích như vậy, song trong một tuổi trở lại cũng có khi bị sữa mà con nít hay đau ỉa mửa (gastro-interite) mà phải chết mỗi năm cũng nhiều, nhưt là lúc trời nóng nực. — Bởi vậy, hễ khi nào con nít nóng hay ỉa mửa, khi nào con nít xống phần lỏng, hơi tanh, tức thì phải cấm cho bú, hay uống sữa trong một ngày; như một bữa không hết, thì bữa sau cho uống bouillon de légumes, hay nước cháo, nước cơm. — Cũng có nhiều đứa con nít hay nổi mucus (mũi) nổi chốc, ghẻ hờm, nóng lạnh, ỉa mửa, ấy cũng tại sữa. — Dồi hay bột sữa thì thấy nó nhẹ và mau mạnh.

Còn người lớn cũng vậy, khi đau ruột, chày kiết, sữa cũng làm cho mấy con trùng độc trong ruột-sanh sản ra nhiều và làm cho thêm bệnh. — Trong mấy bệnh này, ở xứ ta thì ăn cháo, ăn bột, bột mì, bột mì tinh.

Đau trong bao-tử, có người chịu sữa, có người không; mấy người nào ăn sữa vô mà sinh bung, ọc-ach mửa hay ợ chua, thì chẳng nên ép họ uống thêm nữa.

Có nhiều bệnh cũng phải uống sữa, như bệnh đau bao-tử: lở, trầy, sưng; bệnh đau nơi lá gan, bệnh đau nơi trái tim, nơi trái cật; bệnh đau trong máu (goutte, diabète); bệnh trúng độc hay là thuốc độc.

Khi phải uống sữa, thì phải cho người bệnh uống sữa nhiều lần một ngày.

Còn như người bệnh mửa, ỉa mửa, thì phải cho họ uống một muỗng sữa, mỗi lần nửa giờ, uống chung với một euc nước đá; như bột mửa, cho uống thêm cho khá khá: bốn năm muỗng ăn soupe, một ly, mỗi lần hai giờ. Trong bệnh trái tim, trái cật, mỗi lần cho uống 100 grammes — một ly trọng trọng. — mỗi ngày uống chừng sáu bảy lần, nghĩa là chừng hai giờ một lần. Có nhiều người nói uống sữa không quen, ngán khó chịu, cứ cho uống đại chừng một hai ngày, quen rồi lại chịu và ỉa uống thêm. Khi người bệnh đau trái tim, mà chẳng mệt lắm, chẳng có tức ngực, chẳng có sưng chơn phù mắt, cho uống sữa nhiều được mà lại cũng phải cho họ ăn thêm đồ ăn khác được: cơm, mì, bột, cháo.

Như người bệnh tức ngực hay là sưng chơn, thì phải cho uống sữa không năm bảy bữa, mỗi ngày uống chừng 1 lít cùng 1 lít rười. Đừng cho uống nhiều lắm vì có khi bệnh ít đi dài, uống sữa vô nó lại sưng thêm nữa. Trong bệnh trái cật, như người bệnh sưng mình nhiều, mặt cũng sưng, đi dài ít, tức ngực thì cho uống sữa ít ít, mà chẳng được ăn chi hết, nhưt là đồ ăn mặn hay là có muối; mỗi ngày một lít rười sữa trong mười lăm hai mươi ngày thì yếu ớt lắm, nên người bệnh phải ở trong phòng nằm trên giường hay trên ghế mà nghỉ, chẳng nên làm chi nặng nề hết. Trong bệnh đau gan; trong lúc làm xung, đau lưng chiền, sốt hông nặng, chẳng nên ăn uống chi hết cả. Khi bờ đầu rồi, mỗi ngày uống chừng một lít rười sữa, chừng hai ba ngày mà bột đau thì có thể cho ăn bột, cháo hay cơm lạt.

Trong lúc gan sưng, nó lạnh, vàng mình, dài ít, người bệnh chẳng nên ăn món chi hết, chỉ dùng sữa mà thôi, nhờ sữa mà đi dài ra nhiều, mà lại sữa chẳng làm hại được.

Còn như nóng lạnh, cảm thương hàn, ban của, trái mùa, ban điệu, đau trong năm ba ngày, thì sữa với cháo, cùng nước rế cây, là có ích và giúp cho bình mau lành.

Có nhiều người tự nhiên uống sữa không dạng, vậy phải đổi cách: cho uống sữa không beurre, sữa tươi để nguội ba giờ, hớt cái bọt ở trên mặt thành ra sữa không beurre. - (lait écremé). - Bỏ chanh, café, vanille hay là nước bông cam vào sữa làm cho thơm dễ uống. - Vị quế, nước rau húng, pha với sữa uống cũng dễ.

Có thứ men bỏ vào sữa, sữa đặc lại có cục, gọi là kéfir; kéfir số 1, số 2 và số 3. Trong kéfir, có hơi rượu mạnh nên con nít cùng mấy người đau trái tim, trái cắt chẳng nên uống. Kéfir cho mấy người đau ruột uống được, vì có rượu ở trong, trùng độc sanh sản ra khó lắm.

Sữa trộn với nước vôi (eau de chaux) dễ tiêu, - sữa pha với nước suối cũng dễ uống và dễ tiêu.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÓN

Hỡi nông bao!

Hãy liên tâm đi. Nên nghĩ tới việc tương lai của đồng-bào, của gia quyến qui vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì đáng cả VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chúng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ấn ưởng thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ấn dùng rờng rả một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ồ! Con bời con bời! Uống sữa

NESTLÉ

Tiếng gọi phương xa đã có người đáp Việc giúp một cô nữ-học-sanh ta ở Toulouse bên Pháp

Phu-nữ Tân-van số 35 xuất-bản ngày 2 Janvier 1930 mới rồi, bổn-báo có đăng tin rằng bổn-báo tiếp được bức thư của một cô nữ-học-sanh ta lưu-học ở Toulouse bên Pháp, gửi về nhờ Học-hồng Phụ-nữ Việt-Nam trợ cấp cho cô.

Cứ theo như thư của cô gửi về - nguyên-bản chúng tôi vẫn để ở báo-quán, - thì cô vốn là con nhà dư-giả ở ngoài Bắc, song vì mới rồi đây bão lụt liên-miên, ruộng nương mất hết, cho nên gia đình của cô không thể gửi học-phi quà cho nữa. Cô đang học lớp nhất ở trường Lycée Toulouse; nội năm 1930 này thì thi tú-tài, rồi cô định học văn-chương và pháp-luật.

Lời lẽ trong thư của cô nói một cách thống-thiết lắm. Chỉ tiếc vì Học-hồng Phụ-nữ Việt-nam lập ra, đã có thể-lệ như định rồi, không có thể trợ-cấp cho người hiện đang lưu-học bên Pháp; vả lại mới có hai người học-sanh đi, thì Học-hồng còn đang phải lo lắng châu cấp cho hai người ấy, chớ hiện nay chưa có thể tuyển học-sanh khác đi hay là trợ-cấp cho ai nữa. Sỡ-vọng của chúng tôi thì to, mà tài-chánh của học hồng có hạn, thật chúng tôi lấy làm tiếc không biết ngân nào.

Tuy vậy, chúng tôi đem cái tiếng gọi phương xa mà nhắc lại trên mặt tập báo này, là cốt trông nhờ ở lòng thương xót của các bạn đồng chí với chúng tôi, có ai sẵn lòng giúp đỡ cho có ít nhiều chăng?

Tiếng gọi của cô nữ-đồng-bào du-học ở Toulouse, và tiếng gọi của chúng tôi đã động lòng, thấu tai một nhà nữ-giáo ở Sadec là người trước hết.

Vị nữ-đồng-chí này là người có lòng hào-hiệp và có đức khiêm-tốn cao lắm; định ninh nghĩ ý với chúng tôi rằng cô chỉ muốn làm việc nghĩa ở trong chỗ vô danh mà thôi. Cô viết thư cho chúng tôi, bày tỏ lòng cảm-động đối với cô nữ-học-sanh ta ở Toulouse. Cô nói tiếc vì nhà cô không giàu có, mà giúp cô kia được số tiền to, song cô có thể mỗi tháng giúp cho một vài trăm quan, là hết lòng hết sức, vì cô làm nữ-giáo, mỗi tháng được 66 \$ lương, lại phải nuôi một cô em gái học tại nữ-học-đường và tháng trả 12 p. tiền học ở Ecole Universelle bên Pháp. Cô xin chỗ ở của cô nữ học sanh bên Toulouse, đừng gởi tiền

qua, và hứa sẽ rủ chị em cô giúp thêm cho nữa. Tâm lòng của cô sốt sắng hăng hái, cho nên lời nói của cô rất là thống thiết chơn thành, mà việc cô định làm thật là hào-hiệp cao-thượng lắm vậy. Qui hóa thay!

Bổn-báo nghĩ chẳng nên giấu tên của cô nữ-học-sanh bên Toulouse làm chi nữa, tưởng nên công bố lên, để các nhà từ-thiện được trực-tiếp chiếu cố cho cô ấy thì hơn. Người ở phương xa, gọi về tổ-quốc đây là:

MADemoiselle NGUYỄN-THỊ-LƯƠNG
Classe de Ire A. au Lycée de Jeunes Filles
TOULOUSE
(Haute Garonne)

Mới rồi đây, ông Huy-Dăng cũng tới bổn-báo, giao 30 p. 00 nhờ bổn-báo chuyển-đạt cho cô Lương. Tưởng ông Huy-Dăng là người không lạ gì với độc-giả của bổn-báo. Ông là người thứ nhất đứng lên phiên-dịch và xuất-bản các sách về Thần-linh-học ở đây, và lại và người sẵn lòng với các việc

NGỒI LÊ ĐÔI MẠCH

Ông Clémenceau nước Pháp có thương dân bà không?

Bạn đồng-nghiệp Trung-lập-báo thật là đa sự: Hồi mấy tháng trước, ông Clémenceau nước Pháp qua đời, không biết bạn đồng-nghiệp ta thấy ở đâu mà nói là lời ông Clémenceau di-chức lại như vậy: «Đừng có khóc, đừng có đàn bà. Ta chỉ muốn chết trước mặt dân ông mà thôi.» Rồi ông bạn ở góc đường d'Ormay và Calinal muốn lối chúng tôi ra, cho nên mới nói móc một câu rằng: « Không biết cảm-trưng của báo Phụ-nữ Tân-văn đối với câu nói của lão Cọp già kia ra làm sao? »

Hồi đó em và mấy chị Huỳnh-Lan, Thanh-Nhiên bàn đi bàn lại hoài.

Bao nhiêu tin tức về hồi lão Cọp già chết, là em coi hết, tuyệt nhiên không thấy câu nói trên kia, vậy chẳng biết bạn đồng-nghiệp ta coi ở đâu mà nói như vậy.

Chị Huỳnh-Lan nói: - Hay là ông bạn đồng-nghiệp bày đặt ra câu nói đó để chọc chị em mình chơi.

Rồi mấy người cũng một ý: - Có lẽ.

Mà có lẽ thiệt. Mới đây thấy trong các báo bên tây qua, đều có đăng tờ di-chức của ông Clémenceau,

ông-ích lắm. Không có việc gì nên làm, mà ông vắng mặt. Lúc bổn-báo xướng lên Học-hồng thì ông Huy-Dăng là một người trong các ban tán-thành trước hết, và lúc hai học-sanh lãnh Học-hồng ra đi thì ông khuyên răn nhiều điều, và tặng cho mỗi người một khoản tư-phi.

Cô Lương! Đồng-bào trong nước nghe tiếng gọi của cô, đã có hai người hưởng-ứng liền như thế, rồi đây chắc có nhiều người chiếu-cố cho cô nữa: ai nấy đều một lòng thương người có chí và trông mong cho cô thành tài; vậy khuyên cô nên gắng sức mà học, đừng có phụ lòng hy-vọng của người cố-hương.

Tiền bạc, nếu mấy biết dùng, thì nó là tôi-mọi của mấy; nếu không biết dùng, thì nó là chủ mấy. PUBLIUS SYRUS.

ceau, và thuật lúc ông hấp-hối dặn dò những gì, rất là tường-tần, nhưng thật chẳng thấy câu nào là câu như bạn đồng-nghiệp ta đã nói:

Paris 28 Mars 1929.

Tờ này là di-chức của ta. Ta muốn táng ta ở Colombier, bên cạnh mộ của cha ta. Di-hài ta sẽ đưa từ nhà ra mộ, không có lễ-nhạc gì hết thảy. Chẳng bày ra cuộc truy-điệu gì, đừng có mời ai, cũng chớ làm tang-lễ gì cả. Xung quanh mộ, chỉ dựng một hàng rào sắt, cứ để trơn, không làm mộ bia, chỉ để y như mộ cha ta mà thôi.

Trong quan-tài ta, thì ta muốn để cái gậy có nùm sắt là đồ từ hồi nhỏ của ta vào, và cái hộp nhỏ học bằng da để, ta cất ở phía tay trái, nằm trên trong tủ kiến của ta. Còn cuốn sách nhỏ, chính tay mẹ gầy qui ta để vào trong hộp lúc sanh-tiền, thì cứ để y nguyên đó.

Sau nữa, lại để hai bó hoa dã khô, ta cắm trên lò sưởi ở cái phòng trống ra vườn. Bó hoa nhỏ đem để vào trong viên đan trái phá đã cắm bó lớn; hết thảy những vật ấy đều liệm vào bên di-hài ta.

Ta chỉ người bạn chí-thân của ta là ông Nicolas Pietri làm người tuân-hành di-chức của ta, và trang-sư Pournin cũng con ta là Michel cũng phụ vào đó; ta cảm ơn hết thảy mấy người sẽ vì việc này mà phải khó nhọc.

Làm tại Paris ngày 28 Mars 1929.

G. CLÉMENCEAU.

Tờ di-chức ấy tuy làm từ tháng ba, tới tháng mười thì lão Cọp mới chết, nhưng khi chết, cũng không dặn lại lời gì khác hơn trong tờ di-chức kia, là dặn chôn đứng mà thôi. Ông Cọp già sống khôn, thác thiêng, coi mấy ông bạn yêu-qui bên Trung-lập bày đặt thêm lời di-chức của ông đó.

THẢO-MAL.

Gần đây trong nước có những việc gì

Ông Nguyễn-Công-Tiêu, trợ giáo trường Cao Đẳng Canh-nông ở Hanoi, là một nhà thiếu-niên bác-học, có lần hồn-báo đã giới-thiệu rồi. Mới đây ông được cử làm hội-viên trong hội-dồng « Nghiên-cứ Khoa-học Đông-dương », vì ông đã có công nghiên-cứ được nhiều điều hay cho nghề làm ruộng. Thứ nhất là hiện nay, ông đang thí-nghiệm cách lấy bèo thả vào ruộng lúa, để thay cho phân bón; việc thí-nghiệm đó, thấy có kết quả hay lắm.

Ông Tiêu không ra ứng cử vào hội đồng kia, nhưng vì hội-dồng thấy ông tài giỏi, nên cử việc cử ông vào. Đó lại càng là một điều vinh-dự cho ông hơn nữa.

Nghe tin rằng hai tay banh vọt vô-dịch là Chim và Giao, được Nam-triều ở Huế ban cho Long-bội-tinh và Kim-tiền. Có lẽ từ xưa đến nay, mới thấy nhà vua ban thưởng cho những nhà thơ. Chim, Giao được ban thưởng như vậy thật là xứng đáng. Phải chi ơn-diện của nhà vua ban thưởng cho ai, cũng xứng đáng như thế cả, thì có lẽ nhơn-dân đối với bài ngà, kim-khánh, còn có lòng kính trọng quý hóa hơn.

Tỉnh Quảng-Tây bên Tàu, giúp giới với Bắc-kỳ ta, bấy lâu nay vẫn chống với chánh-phủ Nam-kinh, cho nên binh Quảng-tây và binh Quảng-dông đánh nhau hoài. Binh Quảng-tây thua; mới rồi chạy qua tràn miền thượng-du xứ Bắc-kỳ, nhưng lính ta đánh đuổi, chúng lại phải kéo nhau về Tàu.

Ngoài Bắc ta hồi này, hình như thật có phong-trào; hết việc này tiếp luôn việc kia, mà mỗi việc gì cũng có ý-nghĩa cách-mang cả. Ngày 5 Janvier mới rồi, giữa thành-phố Haiphong, xảy ra một vụ cọng-sản. Câu chuyện như vậy: Thành-phố Haiphong, có một thầy lang thuốc ta, giàu có lớn lắm; bọn cọng-sản muốn lấy tiền của va, nên bừa đó làm kế, cho người mời va lại nhà thăm bệnh nguy-cấp. Thầy lang đi theo, lên một phố lâu kia, thấy có người đau nằm ở giường và hai ba người ngồi phục-dịch. Khi thầy lang ngồi yên đầu đó rồi, thì người đau vùng dậy, không phải là đưa tay cho thầy xem mạch, mà đưa súng sáo ra. Họ trói thầy lại, bắt viết thư về nhà lấy 8000 \$. Thầy lang tuy bị bưng miệng, nhưng cái nghề liếc của, vẫn còn âm ỉ, la làng được đôi tiếng. Bọn kia sợ lâu sự, liền nhẩy xuống tàu thoát cả. Ba người nhẩy xe máy chạy trước, còn một

người phai chạy bộ, bị người lối xóm và lính canh-sát đuổi theo. Người này trở súng lại bắn, trúng một người sếp-phơ, bị thương nặng. Vừa gặp một viên thanh-tra mặt-thăm tay chặn đường, người kia chĩa súng ngay giữa bụng viên thanh-tra mà bắn, nhưng đạn không chày. Rồi bị bắt liền. Sờ mặt-thăm đang truy tìm ba người đồng đảng kia.

Cũng trong tháng trước, người ta xét ra được một cái nhà in cọng-sản, ở huyện Việt-yên, thuộc về tỉnh Bắc-giang. Nói là nhà in, chứ không phải là có máy in, có chữ sập gì đâu. Chỉ có một miếng đất sét, và ít mực đỏ; cách-thức như là in polycopie vậy. Bản in đó dùng dặng in truyền-don, và hình như có một tờ báo nữa. Năm người nhà quê, làm nhà in đó, bị bắt. Họ khai là có nhiều người la mặt mướn họ in, chứ thiệt tình, họ không biết gì cả.

Còn chuyện 190 trái bom, bắt dặng ở Hà-dông, mà hồn-báo đã nói trong số trước. Sờ mặt-thăm đưa những bom đó cho quan binh thử coi có mạnh không. Quan binh nói thử bom ấy tuy không phải như bom thiệt, nhưng nó cũng nổ chết người dặng. Dữ không? Báo *Volonté Indochinoise* ở Hanoi nói rằng những bom đó, có lẽ là mấy người lính Annam qua tây hồi trước, đã từng ra chiến-trận, đã từng làm việc trong các kho thuốc súng; nay về bắt chước mà làm. Họ xét những trái bom đó, giống như *dun hạt-lựu* (grenade) dùng trong khi Đức Pháp chiến-tranh mới rồi, cho nên mới đoán chắc rằng mấy người cựu-chiến-binh ta làm ra.

Đã hơn một tháng nay, báo giới ta ở Saigon, thứ nhất là báo *Echo Annamite*, đều kêu nài với chánh-phủ, xin thả cho ông Tú Nguyễn-dinh-Kiên ra, vì hiện nay ông đang bị giam trong khám lớn, mà ông có bệnh ho lao nặng lắm, nếu cứ ở trong ấy, ăn uống như thế, bỏ buộc như thế, thì chắc phải chết. Ông Tú Kiên xưa kia vốn là nhà vận-dộng chánh-trị rất hăng hái, nhưng lâu nay tuổi ông đã già, cho nên bây giờ chỉ lo việc buôn bán mà thôi, không có hoạt-dộng chi về chánh-trị hết. Không biết vì sao trong vòng hai năm nay, sờ mặt-thăm cứ tình-nghi ông, bắt lại thả, thả lại bắt, đã mấy lần như vậy rồi, cho tới lần này cũng vậy, chỉ vì tình-nghi mà ông bị giam, chứ sờ mặt-thăm cũng là tòa án, không có chứng cứ gì mà định tội-danh cho ông hết.

TIỂU-THUYẾT TÀU CỦA BAO-THIÊN-TIỂU

NGUYỄN-NAM-THÔNG DỊCH-THUẬT

LỊCH SỬ' CÔ PHU' ỢNG

XVI

(Tiếp theo)

Bàng-Linh vừa nói vừa lắc-lư cái đầu, vừa lúng-lỉnh đôi con mắt. Chúng tôi rất lấy làm khó chịu, nhưng ngoài miệng cũng phải liên thanh cảm tạ mà chịu làm tiệc kính mời. Khi tiệc sửa-soạn xong, Phượng-nương cũng thân hành ra tạ ơn Bàng-Linh. Bàng-Linh lại nhoẻn miệng ống nhổ, chấp-chới cặp mắt lườm, mà ngật-ngheo nói rằng:

— Ủy chá! Nữ-sĩ! Nữ-sĩ cũng biết ơn bà con à? Nếu hôm nay không có ta, thì nữ sĩ liệu có thoát khỏi « quý-môn quan » được chăng? Ờ mà thật vậy, có đời nhà ai: giết người mà không bị giam trói bao-giờ? Vậy thì cái ơn cứu mạng ấy, một chén rượu cũng chưa đủ đâu. Tất nữ-sĩ phải nghĩ sao cho xứng với cái công ta hôm nay mới phải chứ.

Nói xong lại hip mắt mà cười ngật-ngheo một hồi nữa.

Tôi thấy con người thô-bỉ, dám ở trước mặt chúng tôi mà buông lời « số-lá ba-que », đã nổi giận tóan sĩ-mãng cho mấy câu. Phượng-nương trông sắc mặt tôi thì hiểu ý ngay, bèn đưa mắt ra hiệu bảo tôi êm đi, tha-hở cho bản nói chán-miệng đi, hơi đầu mà nói lại, rồi hẳn thù-oản mà phân-cung, có phải hư hết công việc của mình không?

Tôi gạt đầu khen phải. Nàng sợ tôi một lúc nữa say rượu, e tôi nổi nóng mà không ăn-ừ hẳn được; chẳng bèn ghé tai nói thêm rằng:

— Thiếp há không biết cảm giận những lời vô-lẽ của quân tiểu-nhân hay sao? Tuy bản hôn-xược như thế, nhưng phải biết rằng cái việc ngày nay, cái công của bản giúp mình cũng không nhỏ đâu. Vả lại đường đường một người tộc-trưởng, mình cũng nên lượng tình mà giữ chút thể-dign cho mới phải. Chớ nay mình lại khách-khí mà đối y khẫu với bản, thì cũng lại hẹp bụng như bản rồi; vô-vị biết đường nào!...

Nghe mấy lời khuyên ngăn chí thiết của nàng, trong lòng tôi cảm phục không biết thế nào mà nói. Bèn dẹp hết cơn giận mà ra sức phụng-thừa, Bàng-Linh thấy vậy nở mày nở mặt, vui-vẻ cười

nói luôn miệng.

Từ đó, hẳn hết lòng bày mưu tính kế giúp chúng tôi, chẳng quản-ngại gì gian-nan, vất vả, lên đống xuống phủ khiến nên cái án mạng ghê-gớm kia được tiêu tan trắng tuột; chúng tôi không phải hao tổn gì cả, thật là toàn nhờ ở công phu Bàng-Linh trừ liệu giúp cho. Tôi không ngờ đâu một người như Bàng-Linh mà Phượng-nương cũng lợi-dụng được nên việc như thế, khác nào Gia-Cát lợi-dụng Ngụy-Diêu, Tư Đồ lợi dụng Lữ-Bổ, khôn khéo biết đường nào! Vả không những Bàng-Linh phải qui phục mà cả đến quan huyện Phùng-Nhân kia nàng cũng áp-đạo nổi, mới là hay cho!

Số là Phùng-trị-huyện bữa trước đã biết vàng là một người ghê-gớm không thể hãm dọa nổi, sau lại được nàng sai Bàng-Linh lên hối lộ ít nhiều, nên ngài mới lấy cách hồ-đồ mà xử qua loa cho rồi việc đi!... Một việc như thế, mà kết quả được êm thắm như thế, toàn là nhờ ở cái mưu tr khôn ngoan và cái tài vận-dộng rất khéo của nàng hết thấy. Chỉ vì những sự hành-dộng ấy vừa dằng dai, và lại không quan hệ chi lắm, nên xin lược đi cho khỏi nhiều lời.

XVII

Sự đại-biến trong nhà tôi, tưởng còn lung tung ra chưa biết đến đâu, ai ngờ chỉ trong vài tháng, tai-vạ đã tiêu di như khói tỏa mây tan, cả nhà mừng-rỡ không biết chừng nào.

Phượng-nương thấy tôi chăm chỉ về trường Nông chánh, nên thường thường hay đem các vấn-đề nông-nghiệp nói chuyện cùng tôi. Mỗi khi bàn đến sự ích lợi về nghiệp nông, do phép mới bên Âu Mỹ, thì nàng lấy làm thích lắm, chỉ làm-le mong xếp yên việc nhà mà ra công thí-nghiệm mọi phen. Nay mọi việc đã xếp đặt tề-chỉnh rồi, nàng bèn hỏi thúc tôi phải sắm sửa các khí-cụ về việc cấy cấy cho nàng. Tôi nghĩ rằng: nhà tôi vốn là nhà chuyên nông-nghiệp, tuy Phượng-nương chưa yếu tay mềm, chưa chắc đã dám-đương nổi công việc nông-phổ nặng-nề kia, nhưng để cho nàng được am-hiểu đến nơi đến chốn, cũng không phải không bổ ích. Nghĩ thế, bèn vui lòng sắm sửa, cày, bừa, cào, cuốc,

cho nàng. Nhà tuy đã có sẵn, nhưng sức nà g không dùng nổi, nên phải mượn làm một bộ đồ dùng nhỏ nhẹ đặc biệt.

Bấy giờ đang tiết mùa xuân, gió hòa khi ấm, yến hót, oanh ca, thật là một thời-tiết vui thú nhất của con nhà nông-tang. Vì sắp đến độ trồng dâu trồng bắp, nên sáng ngày ra, chưa tan sương, khách cây bừa đã đầy cả đồng, câu ca mục-dông ngoài nội, tiếng hát có-à hái dâu, ngọn gió xa đưa, véo von văng-vãng, làm cho Phụng-nương càng hứng-chí nức lòng, cũng vác cây trên vai, cũng đánh trâu ra ruộng, cũng cấy hái cây bừa; mồ-hôi nhiều-giọt, bùn đất lấm lem, coi bộ nhọc nhằn vất vả lắm. Thế mà nàng đã không quản sự khó nhọc, lại lấy làm thỏa dạ vui lòng. Mỗi sáng tôi ở trên giường bước xuống, đã thấy nàng nịt lưng gọn gàng, vác cây dắt trâu ra đồng rồi. Tuy mới trong thời-kỳ tập-sự mà xem ra cũng lanh-lẹ gọn-gàng, chẳng kém gì các cô chuyên-môn từ thuở nhỏ.

Tôi có ý nhìn nhận thấy nàng làm ruộng rất có trật-tự, rất có quy-cũ, từ cách trồng trỉa bón sới, cho tới các cách lựa giống hoa màu, lấy giống thóc lúa, lại càng tinh-vi cẩn-thận. Vì nàng đã biết rằng phàm giống thóc lúa thì sự lựa giống là việc quan-trọng hơn cả, giống tốt giống xấu, quan-hệ rất nhiều. Còn như mùa-màng muốn cho khỏi sớm muộn, khỏi sai lạc thời-tiết, thì nàng đã có cách kinh-nghiệm rất khôn, nghĩa là cứ lấy sự biến đổi cây cối trong vườn làm cứ là đúng.

Đến mùa, tôi xem ra lúa của nhà tôi, bông dài hạt lớn, hơn cả các ruộng khác, nên sự gặt hái được nhiều. Làng xóm thì một sào ba bốn thùng đã lấy làm tốt, mà lúa nhà tôi thì một sào được đến tám chín thùng. Vì chẳng những nàng biết cẩn thận về sự lựa giống, lại còn xem xét cả tánh-chất của đất và cách bón phân, nên chi mùa màng mới được khá đến thế.

Đến mùa gặt lúa được rất nhiều, tôi thấy thế tôi mừng rỡ như đứa điên-cuồng, nắm lấy tay nàng mà khen ngợi rằng:

— Châu ơi! Ta không ngờ đâu ái-khanh lại đa-tài đa-nghệ đến thế!

Phụng-nương thấy có người biết công cho mình, cũng hơn-hở vui cười mà đáp rằng:

— Chẳng nên biết rằng: đời nay là đời thiệ-nghiep cạnh-tranh, đâu là con gái đàn-bà cũng phải mỗi người có một nghề mới được, chớ không có lẽ vòng xuyên lượt là, ngồi xếp bằng-tròn mà

hông ăn không của chồng suốt đời hay sao? Thiếp ở lại bọn nam-tử như ta, lấy làm nhơ nhuốc lắm! Một người như thế, trăm ngàn vạn mới người cũng như thế, há không phải cái tai-vạ rất lớn cho quốc gia hay sao? Vả lại trò đời hề nhân-cư thì vì bất-thiện; kia những vợ con nhà người ta, hay đi cớ học chơi bời, há chẳng phải lỗi tai ông chồng hay dong-tung cho ăn không mà sanh ra đó là gì? Chớ nếu biết xếp đặt cho mỗi người n.đi việc, thì có khi nào đến dòng-dài hư thân như vậy được; cho nên người ta thường nói: « Giàu siêng việc, nghèo kiệt siêng ăn » là thế!...

Tôi gặt dâu năm bảy lần mà rằng:

— Phải, phải, phải!... Ái-khanh nói rất có lẽ phải. Mọi người cứ bảo: tôi có phước được người nội-trợ hiền, bấy lâu tôi cũng chưa lấy làm tin lắm. Nay xem những cách hành-vi của ái-khanh, mới biết rằng tôi quả-nhiên là người có hạnh-phước lớn.

Phụng-nương nói:

Lang-quân là bậc văn-học đại-gia, sao lại nói những lời mê-tía như vậy? Cây bừa cấy hái, là một chức phận tầm thường của kẻ nữ-nhi, có đáng kể chi. Nếu lấy một việc nhỏ-mọn ấy mà đã cho là người nội-trợ hiền thì ra làm người nội-trợ hiền lại chẳng là dễ-dàng lắm sao? Nghĩa chữ « hiền nội-trợ » chỉ có thế mà thôi hay sao?...

Câu chuyện đương nông, ngoài hiền gà đã gây sáng, một vùng hồng-nhật đã lóa tia lửa sáng rực, góc trời đông rồi... Nàng vội trở dậy, tôi vì cả đêm mất ngủ, nên định nằm nghỉ thêm một lúc, vì khi đó đang hồi nghĩ về, nên tôi mới được thanh-thời vô sự như vậy.

Khi bừng mắt dậy, thấy mặt trời đã dùng trưa, ánh nắng chói-lọi, cây-cối héo don, nóng nực không biết chừng nào mà kể. Ngồi nhàn trong nhà còn thấy lừ-dừ mệt-nhọc, tâm-tả mồ-hôi, hướng là kẻ giàu-giải giữa đồng, trang-trang nắng hạ, thì lao khổ đến đâu!

Tôi đương ngồi nhìn ánh nắng ghé sợ ở ngoài sân, bỗng thấy một người vác cuốc từ ngoài đi vào, làm cho tôi phải giật mình, người đó tức là Phụng-nương vậy. Nàng mặt đỏ như lửa, áo trong áo ngoài, ướt đầm mồ hôi, tay chun lem-luốc, mặt mũi bơ-phờ; thấy tôi, nàng chỉ gượng cười một cái, rồi ngồi xuống g.ế mà vừa quạt vừa lau mồ-hôi.

Tôi rất lấy làm thương, vội rót cho nàng một chén nước trà nóng, pha đường vô rồi thán-hành

ngồi quạt cho nàng mà ngọt-ngào nói rằng:

— Ái-khanh ơi, ái-khanh là bậc là ngọc n'ảnh vàng, nở nào đây-dọa nắng mưa, tự hủy-hoại tấm thân đi như thế! Minh là chủ, chỉ nên trông nom mà thôi, còn công việc đã có người nhà, tôi gì mà dẫn thân vào vòng lao-khổ, lỡ ra ốm đau, thì cái lợi kia có đủ bù vào sự thuốc-men tổn hại hay không? Tôi trông ái-khanh thật lấy làm ái-ngại lắm.

Phụng-nương mỉm cười, uống cạn chén nước, nghe đã đỡ mệt, mới cất tiếng nói rằng:

— Bảo rằng khó-nhọc thì đúng, chớ nói lao-khổ thì rất sai-lầm. Nào tôi có thấy gì là khổ đau. Làm việc nặng nề, cũng như sự luyện-tập thể-thao chớ khác gì. Người yếu còn phải vận động cho khoẻ mạnh gân cốt, lẽ nào người khoẻ vận động lại hóa ốm-dau được hay sao? Miền là biết giữ-gìn vệ-sanh đừng lao-lực thái quá, thì chẳng ngại gì. Vả lại đã làm nghề nông, phải thức khuya dậy sớm, dày nắng dạn sương như thế mới đủ tư-cách làm ruộng. Tôi há lại không biết cử ngồi giường cao, trò tay năm ngón, là sướng thân hay sao? Nhưng đó là tư-cách « bà lớn nhà giàu » chớ không phải tư-cách « con nhà làm ruộng »!

Tôi nói:

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thật tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED
ở đường Catinat số 57
:: Saigon ::

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.

— Thôi thôi, tôi cũng xin lấy cái lý-thuyết của ái-khanh, thế nào cũng viện được lý phải cho mình cả. Nếu xưa kia ái-khanh chuyên-môn học về khoa học; thầy kiện, thì chớ biết cái tài hùng-biến cao đến bậc nào!

Ngày qua tháng lại, mưa thuận gió hòa, thắm-thoát đã tới mùa gặt lúa rồi. Mong-minh một giải bình-nguyên, lúa chín một màu vàng ói; các nhà nông vừa reo vừa hát, mà thi nhau vận-tải về nhà, cái cảnh nhà nông được mùa, thật vui hơn hội hát, sướng như lên tiên, ai có ở địa-vị ấy mới hiểu được cái vui sướng tuyệt trần ấy!

Nhà tôi, lúa gặt về lại càng khá hơn nữa. Chỉ vì Phụng-nương là người thông-minh, mỗi khi tôi giảng đàm về việc nông, thì điều gì nàng cũng hiểu ngay, nay đem ra thi hành nên mới có kết quả tốt tươi như vậy.

Suy vậy thì trăm nghề trong thiên-hạ, nghề gì mà không cần phải có học-vấn. Như là nghề làm ruộng, lại càng phải cần có học-thức, có nghiên-cứu lắm lắm. Chớ nếu không có học-thức, chỉ biết một sự cấy sâu cuốc bẫm, thì bất quả chi đổi mồ-hôi lấy năm gạo, tay làm chỉ vừa đủ hàm nhai, suốt đời phải vui thân vào vòng cay thuê gặt mướn, biết đời kiếp nào mong thoát vòng đói-

Các thứ ren và hàng thêu satin màu của người Bắc làm ra dùng để biếu ai làm kỷ niệm, hoặc mừng về việc đám cưới, tàn quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quý... có bán tại hiệu:

Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOÀ
88, đường Catinat, 88
SAIGON

khát mà bước tới cõi giàu sang? Nếu biết cải lương theo lối mới bên Âu Mỹ, - mà phép đó nào có phải huyền-diệu khó-khẩn hoặc hao tài tốn của chi - chỉ trong năm bảy năm có thể đương nghèo trở nên đại phú được, vì nước ta thuộc về địa-lợi còn có nhiều đặc-diểm hơn nước người: 1. khí hậu ôn-hòa, không nắng nhiều, không mưa quá; 2. đất cat phi-nhiều; 3. nhân-công vật-liệu vừa rẻ vừa dư-dự; 4. hoang-diiền còn bát-ngát minh-mông, những nơi có thể khai-khẩn thành ruộng tốt được, còn hàng mấy ngàn mẫu vắn vắn.. Thế mà dân ngày một nghèo túng, sanh-hoạt ngày một tiêu-diệu, đến nỗi phải phiêu-lưu khổ sở, lìa cửa lìa nhà, gởi thân vào vòng tù tội, liệng xương nơi đáy biển sườn non; còn tài nguyên thì ngày càng khô kiệt, chùng-ộc ngày một hao mòn... mọi sự đau lòng thảm mắt ấy, nguồn gốc bởi từ đâu? Há chẳng bởi sự kém học-thức, kinh nghiệm, ma ra đó ru? Tôi cũng vì sự đau lòng ấy, mà đòi phen khua chuông gõ mõ, đánh thức đồng-bào. Nhưng khổn thay, phần nhiều quốc-dân còn như đương mê-mạn, như mắc bệnh thần-kinh, lay không chuyển, gọi không thưa, trơ như đồng, cứng như đá, ... biết làm thế nào? Ngán thay!

Lại nói Phụng-nương mới thí-nghiệm việc làm

ruộng trong hai mùa mà lúa được nhiều như thế, không thể nào nhịn nổi được sự mừng rỡ, thành ra ngồi đầu tôi cũng khoe khoang, gặp ai tôi cũng khoe khoang. Trong bè bạn có một người họ Phan, vốn cũng tốt nghiệp với tôi một trường, lại là một người rất nhiệt thành về nông-học. Thấy tôi đã tận tâm truyền-bá nông học cho dân, lại thấy Phụng-nương thiết-hành cho dân trông thấy sự ích lợi hiển-nhiên như vậy, ông ta lấy làm mến-phục lắm, thường thường đi lại nhà tôi rất nên thân-thiết. Vì tôi bận việc nhà trường, nên không mấy khi có mặt ở nhà. Một hôm Phan-quân đến thăm; tôi đi khỏi, Phụng-nương thấy là bạn của tôi, nên mới cố lưu lại làm tiệc. Thết-dải, lại đưa Phan-quân đi xem xét hết các lâm thóc cùng là mọi chỗ chứa rơm cỏ cây bừa, chỗ nuôi heo gà dê thỏ, ... Phan-quân thấy lúa gạo trâu heo đầy nhà, và cách xếp-dặt có quy-mô hoàn-thiện, thì lấy làm khen ngợi vô cùng.

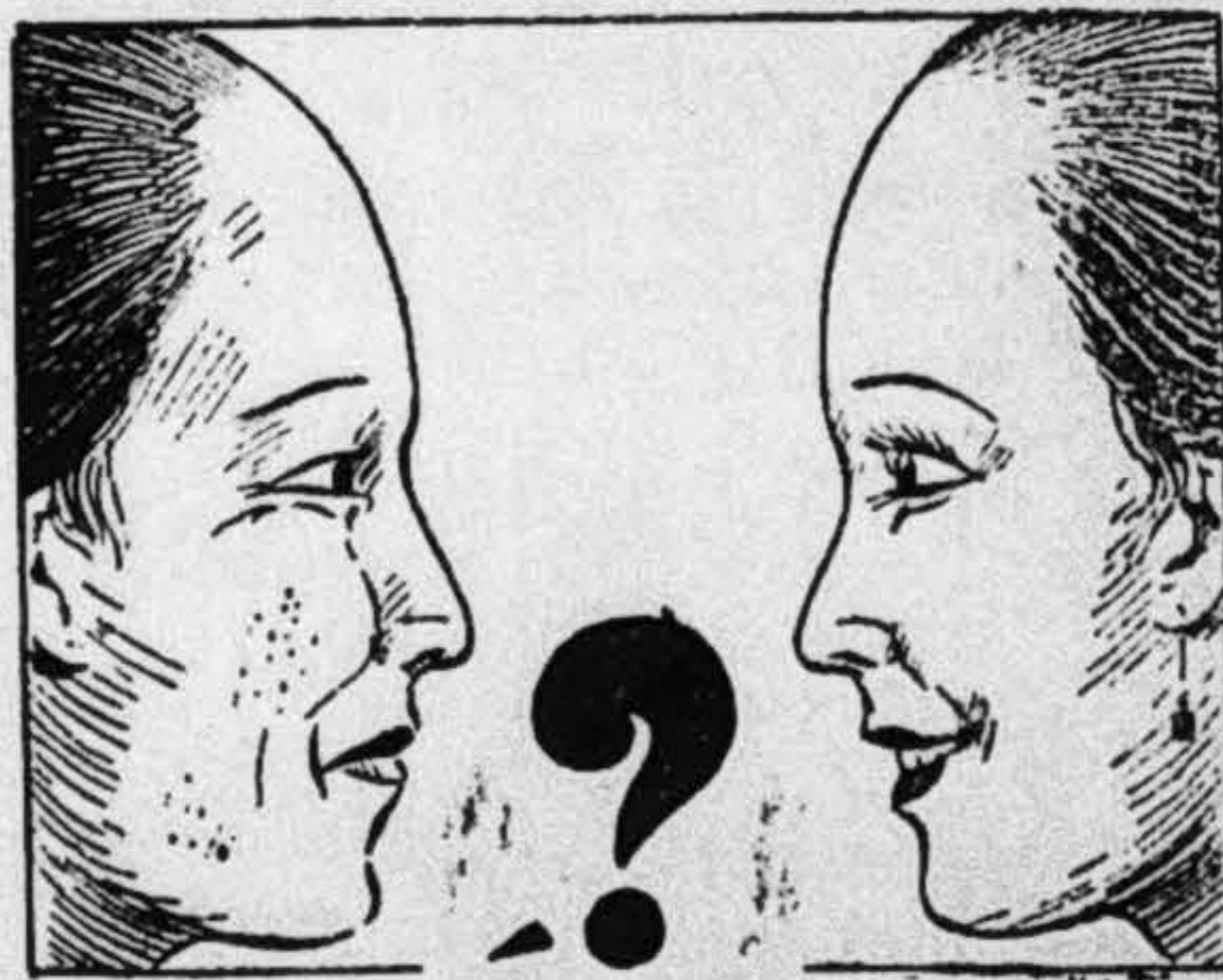
Khi ngồi ăn tiệc, Phan-quân đem sự kinh-nghiệm lịch-lâm của mình, mà đàm đạo với Phụng-nương, mãi đến chiều tối mới tan tiệc ra về. Từ đó, Phan-quân năng qua lại thăm nom, chuyện trò rất là thân nhiệt. Trò dơi hễ đồng tâm đồng chí, thanh-ứng khí cầu, thì tự nhiên hóa ra mặt-nông thân-nhiệt vậy. (Còn nữa)

Ai thương con nhiều??



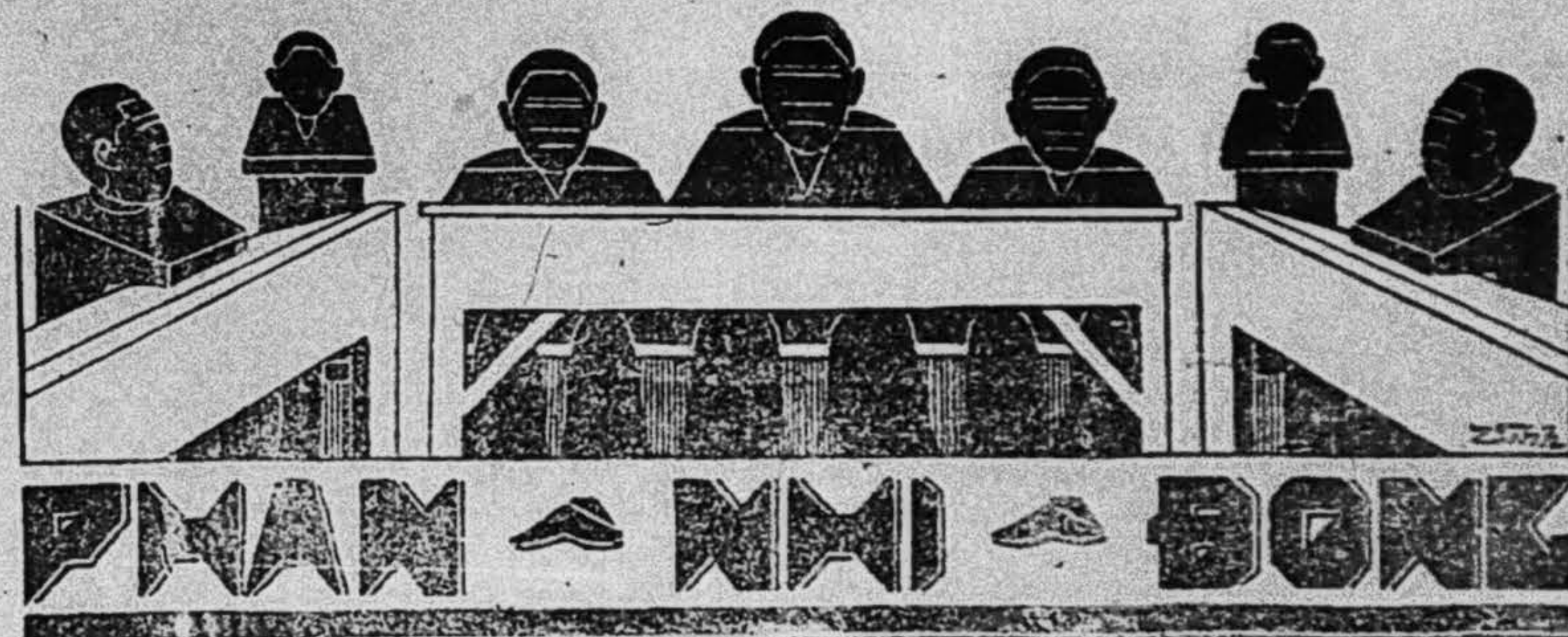
Tương thương bằng ông Lê-văn-Mẫn, propriétaire, đường Paul Blanchy số 245, chứ không hơn được. Ai biết coi tương thì coi hình ông đây đủ rõ ông là người biết thương con nhiều lắm. Ông đã bảo-kê nhưn-mạng hề ông rui đau mà chết thì bằng đóng cho hai người con ông 10.000\$ Nếu bị tai nạn mà mất phần thì bằng phải đóng 20.000\$. Lại khi bị tàn-tật, làm ăn không được, bằng phải nuôi, mỗi năm ông lãnh 600\$, mà khỏi góp bạc ký nữa. Ông bây giờ vững bụng, làm ăn rất phấn chấn, như đã chia gia-tài cho con rồi.

Asia Life số 34 đường Lefebvre, Saigon
Bảo kê từ 1.000 \$ đến 100.000 \$ tùy ý mình.
Muốn hỏi điều chi xin viết thư hay đến hàng:
Nguyễn-minh-Chiếu
Tổng Đại-lý (Agent Général)
72 đường Pellerin, Saigon. Giấy thép nói: 988
(Sau sẽ in thêm hình mấy người đã bảo kê rồi, còn nhiều lắm).



Các bà ưa nhan sắc nào hơn?

Nhờ có MỸ-VIỆN « KÉVA », có danh tiếng khắp hoàn cầu, mà người ta có thể thay hình đổi sắc được. Dùng những dầu, phấn, của viên chúng tôi chế ra, theo cách chúng tôi chỉ, thì nhan sắc bao giờ cũng xuân. Nó làm cho nước da trắng mịn, sáng ngời, và mất hết những vết tích làm hư vẻ đẹp của người đàn bà. Ai hỏi điều gì và xin Catalogue, đều không ăn tiền. Mỹ-viện « KÉVA » ở 40, Chasseloup-Laubat Saigon.



Chức-nghiệp

Nghĩa chữ chức-nghiệp

Con người ta, lúc lên năm, lên sáu, nường dưới gối cha mẹ, cơm no áo ấm, an, ngủ, chơi, đùa, thật chưa biết dè ra đời là một sự phải lo nghĩ. Nhưng không lẽ trẻ con được mãi, thời tốt có lúc lớn; đã tất có lúc lớn, thời ăn mặc rộng, tinh luy nhiều, liêu-phu lắm. Của cha mẹ cho cũng có hạn, một đời người dằng-dặng, biết lấy đâu cho vừa? Vì thế mà tự-nhiên có thân thời phải lo; vì thế cho nên con người ta đều phải có chức-nghiệp.

Chức là chức-phần, tùy cảnh-ngộ của mỗi người mà khác nhau; nghiệp là nghề-nghiệp, tùy chức-phần của mỗi người mà khác nhau. Cửa cao nhà rộng, buôn trăm bản ngàn là chức-nghiệp; đồng tiền cột lưng, đòn gánh ngang vai, là chức-nghiệp. Ruộng mẫu thóc mớ, lo chiêm tính mùa, là chức-nghiệp; cấy sương gặt nắng, chơn lấm tay bùn, là chức-nghiệp. Con làm lá dậu, sợi tơ cần kén, là chức-nghiệp; một ngọn đèn khuya, may thùa và mướn, là chức-nghiệp. Dầu sang hay hèn, lớn hay nhỏ, đều là một nghề lương-thiện ở trong tay, để yên lành cho thân, lo liệu cho nên đời. Đã có thân sanh ra đời, phải nên liệu chức phần của mình mà tự tìm lấy một nghề-nghiệp.

Người con gái, ăn mặc còn của cha mẹ, mình còn to, sớm gương trưa lược, đứng-dĩnh thanh nhân, thì hai chữ chức-nghiệp như cũng chưa cần lắm. Chưa cần cho lúc làm con gái, mà cần cho sau lúc có chồng con. Cần cho sau lúc có chồng con, nhưng đợi có chồng, con mà mới lo thời lo đã muộn. Cho nên người con gái, ngoài các phần-sự thường, phải nên lấy chức-nghiệp làm trọng, kíp nên lấy chức-nghiệp làm cần.

NGUYỄN-KHẮC-HIỆU.

Các em nên nhớ những người có công cứu nước

Ông Clemenceau nước Pháp, mới mắt hồi mấy tháng trước, là một hàng người giỏi ở thời nay; chính ông đã cứu nước Pháp khỏi mất trong lúc Pháp đánh nhau với Đức hồi 1914-1918.

Lúc còn sống, ông ưa con nít lắm. Năm 1920, sau khi đã về hưu rồi, ông đi dạo chơi quần Var, con nít rủ nhau đi coi đồng lắm. Ông rất vui vẻ, và nói với mọi người:

- Đẻ cho chúng nó lại gần bên ta; chúng đâu có hiểu vì sao mà chúng tôi đây với ta.

Có anh thợ rèn nói ngay:

- Cu tưởng rằng chúng không hiểu vì sao ha? Đây, tháng con tôi đây, mới có sáu tuổi. Cu thử hỏi nó coi vì sao mà nó tới gần cu, coi nó trả lời ra sao.

Ông Clemenceau cũng hỏi như vậy. Thằng nhỏ kia đỏ mặt lên, nói:

- Vì tôi kính-trọng ông là người đã cứu nước Pháp.

Đó, dựa con nít bên Tây mới có sáu tuổi, đã biết ai là người cứu nước nó. Vậy mà các em nhà Nam ta không biết những người như bà Trưng-Trắc, ông Trần-Hưng-Đạo, ông Lê-Lợi, ông Nguyễn-Huệ v. v., ở trong lịch-sử ta, chẳng hóa ra các em vô tình vô học lắm sao?

Các em nên học lịch-sử nước Nam để mà biết yêu nước Nam.

Các em nhớ coi Phụ-nữ Tân-văn Số mùa Xuân

có nhiều chuyện hay và nhiều cuộc đờ rất ngộ cho các em

CHUYỆN VOI CON NÍT

Người con hiếu

(Tiếp theo)

Hiếu-Sanh lại theo đường thẳng mà đi vào, vẫn chưa tới đỉnh núi. Nhưng chàng không hề nản lòng ngã chí, thường chỉ nói một mình rằng: « Dầu đến ngọn núi kia, mà có gặp trăm ngàn sự nguy-hiểm khó khăn chẳng nữa, ta cũng chẳng hề ngã lòng, miễn là kiếm được cây Thần-Dược cho thân-mẫu ta. » Vừa khi đó, thì chàng ngó thấy một ông già, nhìn chàng chăm chú và hỏi: « Người định mao-hiềm, lên đây làm chi? »

« Tôi tìm cây Thần-dược, để chữa bệnh cho thân-mẫu tôi đang đau nặng. »

Ta thấy người lanh-lợi và có lòng hiếu thảo, thì ta rất thương. Nguyên ta là Thần núi này, ta muốn biết người gạt lừa kia, đem xay bột-xong xuôi rồi mới cho qua, người có ứng chăng? » Hiếu-Sanh nhứt nhứt vàng lời, sẵn có khi-cu gần đó, bèn bắt tay vào làm, gạt lừa trong 195 ngày, và xay bột mất 90 ngày mới xong. Ông già hiện lên xem xét qua loa rồi khen chàng: « Khá lắm! người thiệt là người kiên tâm chịu khó, nay ta đền công người cái bao thuốc lá này, khi về tới nhà, người cần điều chi, cứ mở ra là được như ý. » Chàng nhận bao thuốc, rồi theo lối mà đi, hơn ba tiếng đồng hồ, bỗng gặp một cái tường chắn ngang, trông cao và chắc chắn, kiếm cũng hết, không còn lối mà tiến đi được nữa. Chàng lo sợ quá dỗi, ngồi xuống cỏ, thở dài rằng: « Chẳng lẽ nào ta ngồi đây 100 năm sao? » Vừa than dứt lời, thì bực tướng to lớn kia đổ ầm xuống, có một người Khổng-Lỗ lại gần chàng, hét lớn, hỏi: « Người định qua đây làm chi, phải nói rõ ta nghe, không

thì nguy đến tánh mạng người, biết hôn? »

« Tôi đi tìm cây Thần-dược để cứu bệnh cho thân-mẫu tôi khỏi bệnh hiểm-nghèo, xin ngài sanh-phúc ra cho tôi và cho phép tôi qua đất ngài, dầu ngài sai bảo gì tôi xin vâng lời, miễn là tôi lên núi kiếm được cây ấy là đủ. Thần Khổng-Lỗ cười há há, khen ngợi: « Ta là thần coi giữ núi này đây! Ta cũng cho người qua, nhưng phải nấu rượu cho ta. Vườn nho đây kia, người hái lấy trái, ép nước và ủ cho thành rượu ngon, đóng thùng cẩn thận nghe. À! đồ làm có đủ cả đó, cố giúp ta hoàn thành, sẽ được trọng thưởng. »

Hiếu-Sanh đa dạ, hết sức làm trong 30 ngày hái xong, 90 ngày ủ và làm rượu, đóng thùng cẩn thận, vừa lúc ấy Thần Khổng-Lỗ hiện lên ném chũt rượu, gạt đầu khen mãi, rồi tặng cho chàng một cây cô quý và biểu: « Khi nào người về nhà muốn cần thứ chi, thì để cô lên mũi, tất được như ý. Thời! Người cứ việc khởi hành cho trọn lòng hiếu thảo. »

Chàng ta từ, rào bước ra đi, hơn 20 dặm đường, thấy một cái suối, nước chảy xiết qua, khôn hề lồi qua, nhìn quanh quất chẳng hề có đường nào khác, vì suối đó chảy quanh núi. Chàng lo buồn, ngồi xuống bụi ngồi than thở, bỗng nghe tiếng gầm hét vang lừng cạnh tai, quay cổ nhìn, thấy một con chó Sói thiệt lớn, mắt đỏ ừng, chạy sấn lại hỏi rằng: « Người sao cả gan tới đất của ta làm chi? » Hiếu-Sanh sụp xuống lay dài kêu khóc: « Thưa ngài, xin ngài tha lỗi, vì chúng tôi phải qua đây đi kiếm cây Tiên-Dược cho thân-mẫu tôi đang bị bệnh trầm trọng. Ngài rộng dung cho phép, dầu ngài muốn sai khiến tôi điều chi, tôi xin hết sức làm từ tể. » Sói gạt đầu nói: « Được, nhà người bắt hết giống chim muông ở rừng kia cho ta và nướng chả cùng nấu nhiều món ăn, thì ta sẽ cho người qua suối này. » Rồi tiếp: « Đây, cung tên đủ cả, ta giao cho người đây, tự ý mà làm nghe. »

(-òn nữa)

Phùng-Phi-Phương

15 và 17 SABOURAIN

SAIGON

Bán đồ kỹ-nghệ

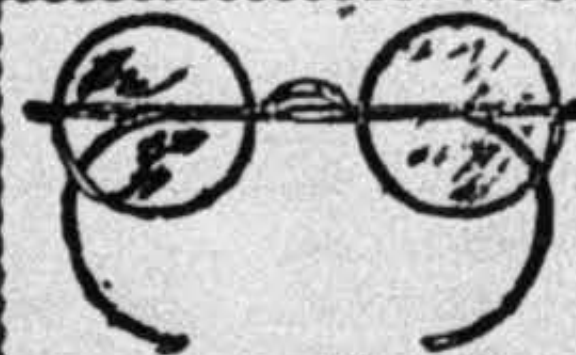
Bạc-kỹ, như đồ

đồng, đồ chạm,

đồ cần, ghế salon

bằng gỗ và trác

thiệt tốt v... v... Giá rẻ.



LUNETTERIE My-Khouan

231, Rue des Marins Cholon
Ngang Ga xe lửa Cholon

Nơi làm đại lý: Là tiệm KHAI-MINH

Nº 30, rue de la Porte - Pnom-penh

Bán đủ các thứ kiếng Huế-kỳ, cận thị viễn-thị, ống già, vệ-sanh, đủ các thứ màn. — Bán đủ các thứ gọng kiếng bằng vàng, đồi-mồi, nickel, coi rất lịch sự.

Chế các thứ kiếng theo khoa Quang-Học; có máy diển-khi, có thợ chuyên môn để coi mắt, lựa kiếng trước khi dùng. — Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

Soieries NGUYỄN-ĐỨC-NHUÂN

42 Rue Cathol Saigon

LÀNH NHUỘM BENTRE TỐT NHẤT.

Ở TRÀU ĐỒNG BACH, ĐỒNG ĐỒ, VÀNG TÂY.

GẤM, LỤA, HÀNG THƯỢNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TÀU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BỒN.

LƯỚI TÀNG ONG THỦ TRON VÀ THỦ CỎ BÔNG ĐẸP LẮM.

NỈ MÔNG ĐEN NUỐT NHƯ NHUNG ĐỀ MAY ÁO DÀI.

MÈN GẤM TỐT MAY SẴN
CHO CÁC ÔNG LÃO BÀ LÃO DƯỞNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐỦ THỦ.

Chết mà chưa chôn thuốc này ứu sống Qui-chánh thánh-dược-từ

Thuốc rượu trị bệnh ghien A-phiện.

Muốn thôi hút, uống vào một ly nhỏ thì thấy người mạnh khoẻ, và khoan khoái như có hút « đã » rồi vậy.

Ghiền hút mỗi ngày 1\$00 uống « đã » 18 mỗi ve 3\$50

Ghiền hút mỗi ngày 2\$00 uống « đã » mỗi ve 5,00

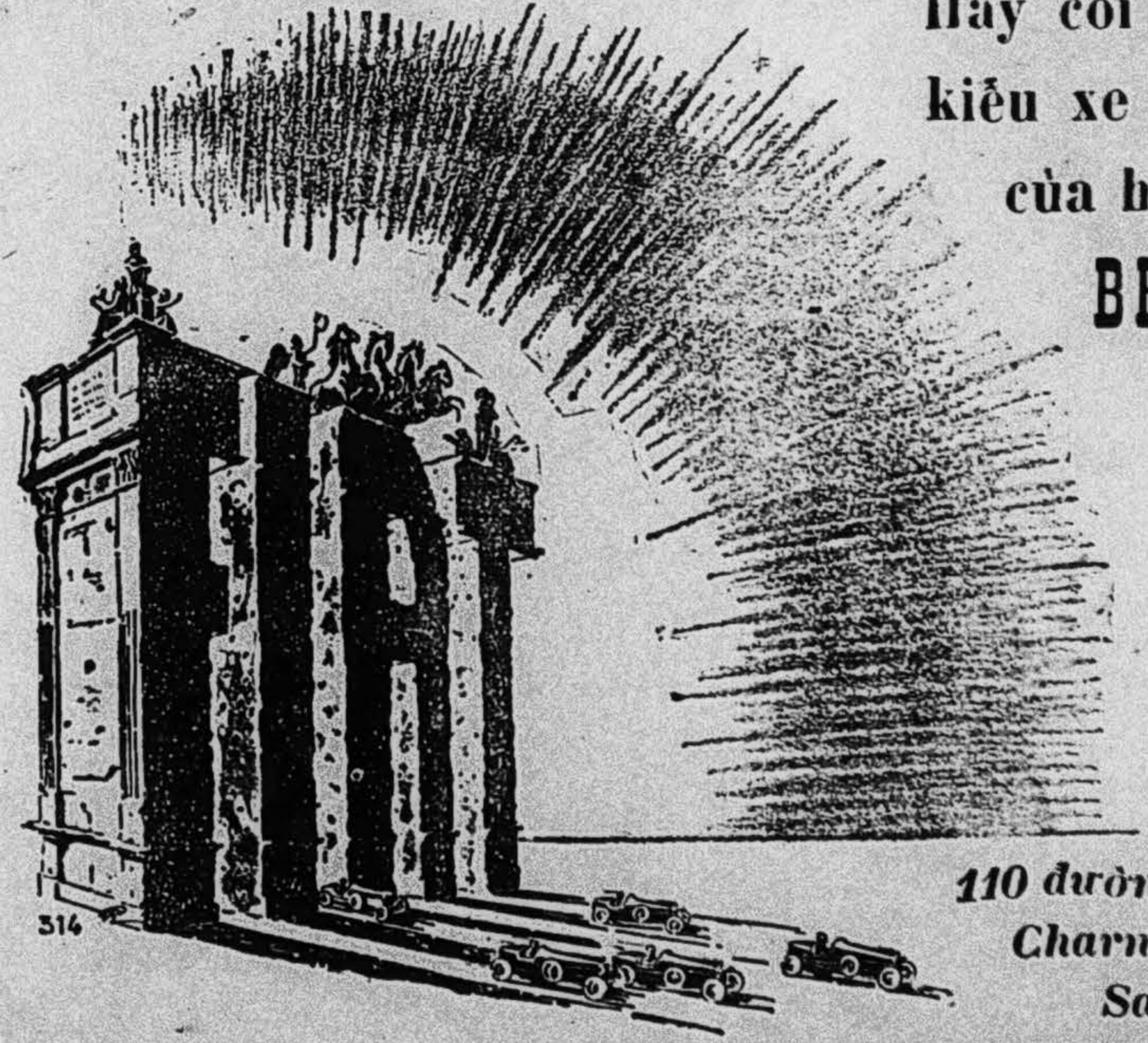
Ghiền to hơn thì thuốc uống giá hơn. Bởi vậy ghiền to ghiền nhỏ gì cũng mỗi lần uống một ly nhỏ mà thôi, chỉ tiền thuốc bằng giá tiền A-phiện của mình hút trong nửa tháng hoặc 20 chực ngày là đủ.

Cách dùng:

Để cho thiệt ghiền, uống một ly nhỏ (ly cognac), chẳng luận bao lâu, hay là giờ nào, hề ghiền thì uống, chưa ghiền không nên uống. Ban đầu nhặc, sau lời, lần lần chừng độ mười bữa thì 20 giờ mới uống một ly, rồi chừng ngoài 24 giờ mà không bắt uống nữa, ấy là dứt rồi đó. (Thơ bồi thâm gửi theo có 5 su để trả lời).

M. NGUYỄN-TRỌNG-ĐẠM (Droguiste)
Nº 26 rue des Frères Guillepalt Saigon

Hãy coi các
kiểu xe mới
của hãng
BRUN



110 đường

Charner

Saigon

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN